

BÁO CÁO

**Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia,
cải cách hành chính và Đề án 06**

(Phục vụ Phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 7/2025)

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW); Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, Bộ Khoa học và Công nghệ báo cáo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, cải cách hành chính và Đề án 06 như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC 07 THÁNG ĐẦU NĂM

1. Về Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06

Ngày 15/5/2025, Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (Quyết định số 929/QĐ-TTg), ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (Quyết định số 96/QĐ-BCĐCP) và thành lập 03 Tổ công tác: (1) Tổ công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Quyết định số 930/QĐ-TTg); (2) Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 (Quyết định số 931/QĐ-TTg) và (3) Tổ Công tác cải cách hành chính (Quyết định số 932/QĐ-TTg).

Ban Chỉ đạo của Chính phủ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 đã tổ chức họp 03 Phiên toàn thể. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 12 Nghị quyết, 01 Chỉ thị, 08 Quyết định về triển khai Đề án 06.

Các hoạt động đảm bảo vận hành chính quyền địa phương 02 cấp:

Ngày 14/6/2025, Chính phủ công bố 28 nghị định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Ứng dụng công nghệ Trí tuệ nhân tạo hỗ trợ triển khai chính quyền địa phương 02 cấp: Thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ giao, Bộ KH&CN đã chỉ đạo các doanh nghiệp công nghệ, triển khai 02 hệ thống Trợ lý ảo, đã chính thức ra mắt: (1) Trợ lý ảo của Viettel: Tập trung hỗ trợ hỏi - đáp về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, phục vụ mọi đối tượng từ người dân, doanh nghiệp đến cán bộ, công chức trong quá trình triển khai chính quyền địa phương 02 cấp; (2) Trợ lý ảo của VNPT: Hướng đến người dân và doanh nghiệp, cung cấp tính năng tra cứu, hướng dẫn thủ tục hành chính, và phản hồi nhanh chóng các yêu cầu liên quan đến 1.800 dịch vụ công hiện hành, với kế hoạch mở rộng trong tương lai.

Triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả:

Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng đã chủ trì 04 cuộc họp (20/6, 24/6, 27/6, 30/6) chỉ đạo các đơn vị khẩn trương triển khai giải pháp nâng cấp, phát triển hệ thống thông tin. Ban hành 05 công điện của Thủ tướng Chính phủ (số 95/CĐ-TTg ngày 22/6/2025, số 96/CĐ-TTg ngày 26/6/2025, số 101/CĐ-TTg ngày 29/6/2025, số 103/CĐ-TTg ngày 30/6/2025, số 111/CĐ-TTg ngày 17/7/2025) yêu cầu đảm bảo cơ sở vật chất, hoàn thành nâng cấp hệ thống thông tin, tăng cường đồng bộ dữ liệu và đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành, tập trung tháo gỡ vướng mắc về thực hiện TTHC, CDS trong giai đoạn đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Bộ KH&CN đã chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, các bộ, ngành, địa phương rà soát, đánh giá, nâng cấp hệ thống thông tin và xây dựng báo cáo Thủ tướng Chính phủ về các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành, người dân và doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình mới (thực hiện hàng ngày).

Bộ KH&CN đã chỉ đạo Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội cử nhân viên hỗ trợ tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính qua bưu chính tại 34 tỉnh/thành phố, đảm bảo hoạt động liên tục 24/7 từ 01/7/2025. Bộ KH&CN cũng có văn bản gửi các doanh nghiệp viễn thông để đảm bảo dung lượng đường truyền, băng thông kết nối phục vụ vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp từ 01/7/2025.

Bộ Công an tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc phát động mở đợt cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân trên toàn quốc. Trực tiếp làm việc với các bộ, ngành để thảo luận triển khai các nhóm vấn đề của Đề án 06¹. Chỉ đạo tổ chức 06 Đoàn

¹ (1) Làm việc với Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, ACV và các hãng hàng không thúc đẩy triển khai thí điểm giải pháp xác thực sinh trắc học từ VNeID phục vụ làm thủ tục lên máy bay. (2) Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Giáo dục và Đào tạo trong triển khai Đề án 06 và tạo lập dữ liệu học sinh. (3) Làm việc với Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong triển khai Đề án 06. (4) Làm việc với Bộ Công thương để triển khai các giải pháp định danh hóa chất, tiền chất định danh hàng hóa và thương mại điện tử. (5) Làm việc, đôn đốc Bộ Xây dựng (Tổng công ty Đường sắt Việt Nam) triển khai giải pháp mua vé và check-in trên ứng dụng VNeID với các tuyến đường sắt. (6) Đề xuất

công tác (01 đoàn của Tổ Công tác Chính phủ và 05 đoàn của Bộ Công an) làm việc trực tiếp với 34 địa phương để đôn đốc, hỗ trợ, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính. Làm việc trực tiếp với 15 Bộ, ngành² để đánh giá, thúc đẩy triển khai 11 Cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và 116 Cơ sở dữ liệu tại Nghị quyết số 71-NQ/CP. Ban hành các văn bản³ đôn đốc các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW, đảm bảo thông suốt, đồng bộ, không gián đoạn, làm ảnh hưởng đến người dân.

Cơ quan thường trực Tổ Công tác (C06, Bộ Công an) thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Đề án 06, trong đó: ⁽¹⁾ Phối hợp đơn vị chức năng của Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tổ chức Trung ương Đảng xây dựng phần mềm “Theo dõi tiến trình Đại hội Đảng bộ các cấp”, giúp cơ quan cấp trên kịp thời nắm được tiến độ, kết quả họp Đảng bộ của các đơn vị, thay vì phương thức văn bản giấy. ⁽²⁾ Xây dựng tài liệu hướng dẫn 63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện triển khai kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của 63 tỉnh, thành phố. ⁽³⁾ Thống nhất với 07 doanh nghiệp hàng đầu về công nghệ để phân công phối hợp thực hiện 12 nhóm nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06; ⁽⁴⁾ Làm việc trực tiếp với các đơn vị chức năng của các Bộ, ngành để thúc đẩy triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06. ⁽⁵⁾ Phối hợp với Ban dân vận, Văn

Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng về giải pháp, mô hình hợp tác “Ba nhà” (Nhà nước, nhà trường, doanh nghiệp). (7) Làm việc với Bộ Nông nghiệp và Môi trường để đánh giá tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06.

² Gồm: Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công thương, Bộ Dân tộc và tôn giáo, Bộ Văn hóa TDTT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Ngoại giao, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao.

³ Gồm: (1) Công văn số 1866/BCA-C06 ngày 06/5/2025; (2) Công văn số 2850/TCT ngày 27/6/2025; (3) Điện mật số 73/ĐK-HT ngày 24/6/2025 đôn đốc Công an địa phương thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh chóng, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó, đề nghị Giám đốc Công an các địa phương nghiên cứu 50 điểm nghẽn trong quá trình triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương và đồng thời, bám sát các nhiệm vụ tại Kế hoạch để tham mưu đồng chí Bí thư tỉnh ủy, đồng chí Chủ tịch UBND cấp tỉnh đôn đốc các Sở, ngành triển khai đảm bảo theo tiến độ theo từng giai đoạn. (4) Công văn số 2861/TCT ngày 28/6/2025 gửi các đồng chí Thành viên Tổ Công tác và Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đôn đốc triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch 02-KH/BCĐTW. (5) Công văn số 3169/TCT06 ngày 16/7/2025 gửi Chủ tịch UBND các địa phương về việc triển khai mô hình chính quyền 02 cấp.

⁴ Gồm: (1) Làm việc với Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao về triển khai giải pháp cấp Căn cước cho người Việt Nam ở nước ngoài. Nghiên cứu giải pháp kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước với hệ thống của Bộ Ngoại giao phục vụ cấp hộ chiếu điện tử; (2) Làm việc với các Cục nghiệp vụ thuộc Bộ Tài chính về triển khai hệ thống Cây sức khỏe doanh nghiệp; (3) Làm việc với Cục Dân vận, Bộ Quốc phòng thống nhất phương án hỗ trợ 04 nội dung trọng tâm của Đề án 06; (4) Làm việc với đơn vị chức năng của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao về giải pháp tích hợp, đồng bộ dữ liệu hộ tịch (Giấy khai sinh, Đăng ký kết hôn, ly hôn...) với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VNeID và cấp Giấy khai sinh cho trẻ em Việt Nam tại nước ngoài; (5) Tổ chức Lễ ký kết cung cấp dịch vụ xác thực điện tử qua VNeID với ngân hàng Sacombank; (6) Phối hợp Viettel, Cục Công nghệ thông tin, Văn phòng Trung ương Đảng xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng với 58 nhiệm vụ thực hiện trong giai đoạn 2025-2028. (7) Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ làm việc với công ty UAV về số hóa dữ liệu đất đai. (8) Làm việc với đơn vị nghiệp vụ của Ngân hàng Nhà nước và 05 ngân hàng (Viettinbank, Vietcombank, BIDV, Agribank, MBbank) về triển khai xây dựng các biện pháp quản lý và xác thực tài khoản ngân hàng phục vụ phòng, chống tội phạm. (9) Làm việc với Bộ Xây dựng đưa tài liệu chương trình, bài giảng lý thuyết lái xe ô tô lên nền tảng Bình dân học vụ số. (10) Văn bản gửi Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao về việc phối hợp ký, ban hành Kế hoạch 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân (Công văn số 1932/BCA-C06 ngày 9/5/2025). (11) Làm việc với các đơn vị chức năng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế thống nhất các nội dung phục vụ triển khai

phòng Trung ương Đảng và Đại học Bách khoa tổ chức Lễ phát động phong trào và công bố nền tảng “*Bình dân học vụ số*”. ⁽⁶⁾ Tham mưu ban hành Kế hoạch đẩy mạnh công tác tuyên truyền giải pháp - tiện ích VNeID, kết quả thực hiện Đề án 06/CP – đòn bẩy đột phá đổi mới sáng tạo để triển khai hiệu quả Nghị quyết 57-NQ/TW trong năm 2025 (*Kế hoạch số 257/KH-BCA-C06 ngày 28/4/2025*). ⁽⁷⁾ Phát động cuộc thi “Data for Life” mùa 3 với chủ đề “*Hack for Growth*” với hơn 9.000 ý tưởng gửi về Ban Tổ chức; tập trung chủ yếu vào ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm giải quyết các vấn đề xã hội cấp bách như giáo dục, y tế, môi trường, hỗ trợ nhóm yếu thế.

Tại các địa phương:

100% các địa phương đã thành lập Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, trong đó 04 địa phương (Vĩnh Long, Lào Cai, Lai Châu, Đồng Nai) đã kiện toàn sau sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh.

34/34 địa phương đã ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Các địa phương tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06, điển hình như: **Thành phố Hà Nội** tổ chức hội thảo xây dựng Đề án chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030 với mục tiêu hiện đại hóa để phục vụ người dân, góp phần giữ vững bình yên trên địa bàn TP. Tiếp tục hỗ trợ 100% kinh phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng định danh và xác thực điện tử (VNeID) trên địa bàn Thành phố đến hết ngày 31/12/2025. Tổ chức Lễ ra quân hướng dẫn giải quyết TTHC, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai Chính quyền 02 cấp. **HĐND tỉnh Thanh Hóa, An Giang và tỉnh Ninh Thuận** ban hành Nghị quyết miễn giảm phí, lệ phí khuyến khích người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến. **UBND tỉnh Tuyên Quang, Hà Giang (nay là tỉnh Tuyên Quang)** đứng đầu toàn quốc trong việc hưởng ứng Chương trình Thiện nguyện qua Nền tảng trên ứng dụng VNeID với hơn 1,9 tỷ đồng tiền ủng hộ của 1.750 cá nhân, tổ chức. **UBND các địa phương** trên toàn quốc phối hợp Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân ban hành Kế hoạch triển khai đợt cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân.

Nền tảng RAREdu. (12) Làm việc với các đơn vị chức năng thuộc Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Công thương xác định các nhóm cần quản lý về hóa chất, tiền chất. (13) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có văn bản chỉ đạo các trường cho sinh nghiên cứu, bổ sung kiến thức về Luật Giao thông đường bộ trên Nền tảng Bình dân học vụ số (công văn số 3988/TCT ngày 17/6/2025). (14) Có văn bản đề nghị Giám đốc Công an các tỉnh Thanh Hóa, Bình Định phối hợp triển khai mô hình Đại lý dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn 2 tỉnh (công văn số 3795/C06-TTDLDC ngày 11/06/2025). (15) Làm việc trực tiếp với các đơn vị chức năng của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Quốc phòng và các doanh nghiệp về việc thống nhất phương án chia sẻ dữ liệu, phục vụ xây dựng Bộ Chỉ số đánh giá mức độ vận hành, tăng trưởng, phát triển doanh nghiệp và triển khai định danh tàu thuyền...

2. Về thực hiện nhiệm vụ theo Chương trình, Đề án của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06

a) Thực hiện nhiệm vụ KH, CN, ĐMST và CDS

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/CP, các Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo, Lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương, 07 tháng đầu năm các bộ, ngành, địa phương đã hoàn thành: **88/342** (25,7%) nhiệm vụ thuộc Chương trình hành động của Chính phủ (Nghị quyết 71/NQ-CP); **129/439** (đạt 29,4%) nhiệm vụ từ các Thông báo kết luận của BCĐ Trung ương. Tổng số nhiệm vụ thực hiện quá hạn, chưa hoàn thành đến hết tháng 7 là **51** nhiệm vụ (*36 nhiệm vụ giao riêng từng bộ, ngành; 15 nhiệm vụ giao chung các bộ, ngành, địa phương*).

(Chi tiết tại Phụ lục 01. Danh mục nhiệm vụ quá hạn)

b) Thực hiện nhiệm vụ theo Đề án 06

Thực hiện các nhiệm vụ theo Đề án 06, nhiệm vụ gắn liền với Đề án 06 thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, các bộ, ngành, địa phương đã hoàn thành **58** trên tổng số **401** nhiệm vụ. Số nhiệm vụ quá hạn **44** nhiệm vụ.

(Chi tiết tại Phụ lục 01. Danh mục nhiệm vụ quá hạn)

3. Về Xây dựng, hoàn thiện thể chế, quy định cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06

Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua 19 dự án luật⁵ và 03 nghị quyết tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội Khóa XV liên quan đến khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Đề án 06. Trong đó:

- Luật KHCN và ĐMST chuyển từ quản lý quá trình sang quản lý đầu ra, gắn nghiên cứu với ứng dụng, lấy ĐMST là động lực đưa tri thức vào thực tiễn, xây dựng đại học thành các trung tâm nghiên cứu KHCN và doanh nghiệp là trung tâm của hệ thống ĐMST.

- Luật Công nghiệp CNS xác lập ngành công nghiệp CNS là một ngành kinh tế trọng điểm, mở rộng phạm vi điều chỉnh sang dữ liệu, nền tảng số, AI, chip bán dẫn, tài sản số, kinh tế số, chú trọng tự cường thông qua phát triển doanh nghiệp công nghệ số Make in Vietnam.

- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật xác định tiêu chuẩn là định hướng phát triển quốc gia, thúc đẩy năng suất, chất lượng và đổi mới; quy chuẩn

⁵ (1) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; (2) Luật Công nghiệp công nghệ số; (3) Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo; (4) Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi); (5) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; (6) Luật sửa đổi, bổ sung 07 Luật; (7) Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ngân sách nhà nước; (8) Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; (9) Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; (10) Luật sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp; (11) Luật Nhà giáo; (12) Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi); (13) Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân; (14) Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt; (15) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; (16) Luật sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng; (17) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; (18) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch; (19) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

là hàng rào bảo vệ quốc gia, bảo vệ sức khoẻ, môi trường, an ninh, chủ quyền kỹ thuật.

- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá chuyển từ tư duy tiền kiểm là chính sang hậu kiểm dựa trên rủi ro, nhằm bảo vệ người tiêu dùng, giảm gánh nặng cho doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới và hội nhập quốc tế. Quy định về chuyển đổi số toàn diện, kết nối dữ liệu giữa các bộ ngành để xây dựng một nền tảng số quốc gia về chất lượng, thực hiện hậu kiểm trên môi trường số.

- Luật Năng lượng nguyên tử tạo hành lang pháp lý để triển khai nhanh nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận, mở rộng ứng dụng năng lượng nguyên tử sang các lĩnh vực khác, xác định việc làm chủ công nghệ hạt nhân (một trong các công nghệ chiến lược quốc gia), nhất là công nghệ điện hạt nhân thế hệ mới, lò hạt nhân module quy mô nhỏ, nhằm đảm bảo điện linh hoạt cho CDS xanh.

Bộ KH&CN đã phối hợp với Bộ Tài chính đề xuất các nội dung quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế... tại Luật sửa đổi Luật số 90/2025/QH15; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật Ngân sách Nhà nước. Theo đó:

- Luật số 90/2025/QH15 (sửa đổi Luật Đấu thầu): mở rộng đối tượng, sản phẩm từ kết quả nghiên cứu KH&CN được ưu đãi đấu thầu; quy định đặt hàng đối với sản phẩm KH&CN trọng điểm quốc gia; cho phép tự quyết định lựa chọn nhà thầu với nhiệm vụ khoán chi. Nghị định số 180/2025/NĐ-CP hướng dẫn PPP trong lĩnh vực KH&CN và chuyển đổi số. Luật Thuế xuất nhập khẩu và Luật Hải quan quy định ưu đãi thuế và thủ tục hải quan với hàng hóa phục vụ KH&CN. Luật Đầu tư bổ sung ưu đãi với dự án công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ số trọng điểm.

- Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp sửa đổi Điều 12 và 13: cho phép tính khoản chi tài trợ cho KH&CN và chuyển đổi số vào chi phí được trừ; quy định tỷ lệ bổ sung chi R&D và giao Chính phủ hướng dẫn. Doanh nghiệp được trích tối đa 20% thu nhập tính thuế lập Quỹ phát triển KH&CN. Nội dung chi từ Quỹ được quy định thống nhất tại Luật KH&CN và các văn bản hướng dẫn.

- Luật Ngân sách Nhà nước quy định trách nhiệm Bộ KH&CN trong: (i) ban hành hoặc trình cấp thẩm quyền chế độ, định mức chi ngân sách cho KH&CN và chuyển đổi số; (ii) hướng dẫn, tổng hợp, đề xuất dự toán chi ngân sách cho lĩnh vực này, đảm bảo tổng mức và cơ cấu phù hợp chủ trương, pháp luật.

Trước đó, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua 02 nghị quyết: số 193/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển KH, CN, ĐMST, CDSQG; và số 198/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân, trong đó quy định các nội dung hỗ trợ KH, CN, ĐMST, CDS và đào tạo nhân lực. Nhiều điểm nghẽn thể chế đã được phân tích, đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh 2025.

Chính phủ đã tích cực ban hành 21 Nghị định, góp phần thúc đẩy phát triển KH, CN, ĐMST, CDSQG, trong đó có Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng; Nghị định số 180/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 về cơ chế, chính sách hợp tác công tư trong lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS, có hiệu lực ngay tại thời điểm ký ban hành; Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 quy định về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước; Kịp thời ban hành 28 nghị định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền phục vụ triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và đã xác định 51 thông tư hướng dẫn các văn bản quy phạm pháp luật cần ban hành.

Bộ Công an đã trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện; Các Bộ, ngành căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, đã ban hành 11 văn bản quy phạm pháp luật⁶ liên quan đến Đề án 06.

⁶ Gồm: **(1) Bộ Công an** đã ban hành 05 Thông tư: Thông tư số 06/2025/BCA-TT ngày 16/01/2025 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành, trong đó có 01 Thông tư liên quan đến Đề án 06; Thông tư số 53/2025/TT-BCA ngày 01/7/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú được sửa đổi, bổ sung Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 25/5/2021 quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú được sửa đổi, bổ sung Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023; Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước; Thông tư số 54/2025/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an ngày 01/7/2025 quy định về quy trình đăng ký cư trú; Thông tư số 60/2025/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an ngày 10/7/2025 quy định về công tác tàng thư căn cước, cư trú và Thông tư số 61/2025/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an ngày 10/7/2025 quy định về quy trình căn cước. **(2) Bộ Nội vụ** ban hành Thông tư 05/2025/TT-BLĐTBXH ngày 26/02/2025 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện dịch vụ giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin. **(3) Bộ Y tế** đã ban hành Quyết định số 1227/QĐ-BYT ngày 11/4/2025 về danh mục mã dùng chung đối với kỹ thuật, thuật ngữ, chỉ số cận lâm sàng (Đợt 1); Thông tư số 13/2025/TT-BYT ngày 06/6/2025 hướng dẫn triển khai Bệnh án điện tử; Quyết định số 1898/QĐ-BYT ngày 09/6/2025 quy định chuẩn và định dạng dữ liệu điện tử giấy chứng sinh và Quyết định số 1996/QĐ-BYT ngày 18/6/2025 hướng dẫn ghi Phiếu chuẩn đoán nguyên nhân tử vong tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. **(4) Bộ Giáo dục và Đào tạo** đã ban hành Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non; theo đó, thí sinh tự do có thể sử dụng tài khoản VNeID để đăng ký dự thi trực tuyến trên Hệ thống quản lý thi. **(5) Bộ Khoa học và Công nghệ** ban hành Quyết định số 1565/QĐ-BKHCN ngày 30/6/2025 về Danh mục giải pháp phục vụ thí điểm chuyển đổi số toàn diện cấp tỉnh, phiên bản 1.0, giai đoạn 2025-2026 và văn bản số 1709/BKHCN-CDSQG ngày 21/5/2025 về việc hướng dẫn triển khai Mô hình Trung tâm giám sát, điều hành thông minh cấp tỉnh. **(6) Bộ Tài chính** đã ban hành văn bản số 915/CTK-BTC gửi các Bộ, ban, ngành thông báo bảng dự kiến danh mục mã đơn vị hành chính và thông báo mã số và tên đơn vị hành chính cấp xã mới (*công văn số 1027/CTK-CSDL ngày 25/6/2025*). **(7) Bộ Nông nghiệp và Môi trường** đã ban hành 02 Thông tư gồm Thông tư số 06/TT-BNNPTNT ngày 06/05/2024; Thông tư số 05/2025/TT-BNNMT ngày 02/6/2025 để triển khai các nhiệm vụ định danh tàu thuyền trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử

Trong 06 tháng đầu năm 2025, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính là 02 cơ quan tiên phong, đã nỗ lực, tích cực thực hiện và có những đóng góp quan trọng trong việc xây dựng và hoàn thiện thể chế pháp luật. Với vai trò là cơ quan chủ quản, Bộ Khoa học và Công nghệ đã thể hiện sự chủ động, quyết liệt trong việc rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Những nỗ lực này không chỉ tháo gỡ vướng mắc, mà còn tạo hành lang pháp lý thông thoáng, thúc đẩy nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào thực tiễn. Cùng với đó, Bộ Tài chính đã cho thấy sự phối hợp hiệu quả, kịp thời trong việc xây dựng các cơ chế, chính sách tài chính đặc thù nhằm khuyến khích đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Từ việc bố trí nguồn lực, đơn giản hóa thủ tục tài chính đến việc xây dựng các chính sách ưu đãi thuế, tín dụng cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực này, Bộ Tài chính đã góp phần quan trọng giúp khơi thông dòng vốn, tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển.

4. Về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

a) Về Công nghệ chiến lược: Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược với 11 nhóm công nghệ chiến lược.

b) Về năng lực các cơ sở đào tạo, nghiên cứu (viện, trường, phòng thí nghiệm, các trung tâm sáng tạo):

Số lượng tổ chức nghiên cứu: Năm 2024, cả nước có tổng cộng 889 tổ chức nghiên cứu (309 tổ chức công lập và 580 tổ chức ngoài công lập).

Về hiện trạng các Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia (PTNTĐQG): Đến tháng 01/2012, Nhà nước đã hoàn tất việc đầu tư xây dựng và đưa vào khai thác 16 phòng thí nghiệm trọng điểm (PTNTĐ) thuộc 7 lĩnh vực KH&CN ưu tiên: Công nghệ sinh học (05), Công nghệ thông tin (02), Công nghệ vật liệu (03), Cơ khí - Tự động hóa (02), Hóa dầu (01), Năng lượng (01) và các lĩnh vực KH&CN khác (02).

c) Về phát triển doanh nghiệp KH, CN, ĐMST, CDS: Số lượng doanh nghiệp KH, CN là 858, phân bố theo ngành nghề; Tổng số lao động: 42642 người; Tổng vốn quỹ KHCN là 108,6 tỷ đồng. Tính đến tháng 3/2025, có 31 doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao (còn hiệu lực); 13 doanh nghiệp được cấp chứng nhận hoạt động ứng dụng CNC (còn hiệu lực); 01 cơ sở được chứng nhận ươm tạo công nghệ cao.

d) Về triển khai Cổng sáng kiến giải pháp và Sàn giao dịch KH, CN:

Cổng sáng kiến giải pháp KH, CN: Ra mắt ngày 09/4/2025, theo thống kê trên Cổng, đến ngày 30/6/2025, có 254 sản phẩm, giải pháp được đề xuất trên Cổng, trong đó: Số sản phẩm, giải pháp đang đánh giá là 190; đang xử lý là 21; đã tiếp nhận là 10. Bên cạnh đó, Cổng đã công bố 103 sản phẩm, giải pháp.

Sàn Giao dịch KH, CN: Ngày 30/6/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức Lễ ra mắt Sàn Giao dịch khoa học, công nghệ và định hướng phát triển thời gian tới.

e) Về Đổi mới sáng tạo

Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu của Việt Nam (GII): Bộ KH&CN đã triển khai theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và đề xuất phân công các bộ, ngành và các đơn vị thuộc Bộ KH&CN rà soát, chủ động triển khai các giải pháp cải thiện chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) năm 2025; Ngày 08/7/2025, Bộ KH&CN đã có công văn số 3011/BKH&CN-ĐMST ngày gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính báo cáo kết quả triển khai thực hiện 6 tháng đầu năm 2025;

Xây dựng và triển khai bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII): Bộ KH&CN đã ban hành Quyết định số 989/QĐ-BKH&CN ngày 27/5/2025 Phê duyệt Khung chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2025, theo đó khung chỉ số PII năm 2025 được áp dụng theo khung và phương pháp, kỹ thuật tính toán như năm 2024, đồng thời được điều chỉnh một số chỉ số thành phần để phù hợp với bối cảnh sắp xếp lại các địa phương trên cả nước. Hỗ trợ, hướng dẫn 08 địa phương về kết quả chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2024 và các chỉ số thành phần, trao đổi về kế hoạch hỗ trợ các địa phương trong tổ chức hội thảo, tập huấn về PII. Xây dựng tài liệu hướng dẫn địa phương thu thập và cung cấp dữ liệu, hồ sơ tài liệu minh chứng trong triển khai bộ chỉ số PII năm 2025.

5. Về chuyển đổi số quốc gia và thực hiện Đề án 06/CP

Căn cứ báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, kết quả thực hiện chuyển đổi số quốc gia cơ bản như sau:

a) Về phát triển hạ tầng số:

- Phát triển Hạ tầng viễn thông băng rộng di động:

+ 99,3% thôn bản có kết nối băng rộng di động

+ 99,8% dân số được phủ sóng di động 4G động

+ Tốc độ truy cập mạng băng rộng di động (Tháng 4-6/2025): 148,64 Mbps

- Phát triển Hạ tầng viễn thông băng rộng di động 5G:

+ Tỷ lệ % dân số phủ sóng 5G: 26%.

+ Sau khi Nghị Quyết 193/2025/QH15 được ban hành, cả 03 doanh nghiệp viễn thông lớn (Viettel, VNPT, MobiFone) đều hưởng ứng tích cực, khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai nhanh hạ tầng 5G trên toàn quốc. Hướng tới mục tiêu số trạm 5G đạt tối thiểu 50% so với trạm 4G ngay trong năm 2025. Phủ sóng 99% dân số vào năm 2030. Tới thời điểm hiện tại tốc độ triển khai 5G trên toàn quốc vẫn đang theo đúng kế hoạch đề ra của các doanh nghiệp, toàn quốc đã có 12.106 trạm 5G.

+ Về hệ thống cáp quang kết nối quốc tế trên biển: Tập đoàn Viettel đang khẩn trương triển khai xây dựng tuyến cáp quang biển đầu tiên do Việt Nam làm chủ, kết nối trực tiếp từ Việt Nam tới Singapore. Dự kiến sẽ ký kết hợp đồng trong Quý I/2026, nghiệm thu và đưa vào khai thác 2028-2029.

- Phát triển Hạ tầng viễn thông băng rộng cố định:

+ Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang (số hộ gia đình là 27,05 triệu hộ): 85,3%

+ Tốc độ truy cập mạng băng rộng cố định (Tháng 4 -Tháng 6/2025) là 232,75 Mbps,

+ Tổng dung lượng cáp quang trên biển hiện nay: 52Tbps

- Hạ tầng trung tâm dữ liệu:

+ Tổng số DC thương mại trên toàn quốc: 41

+ Tổng công suất thiết kế 221 MW

+ Số doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung tâm dữ liệu: 16 doanh nghiệp.

b) Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phát triển Chính phủ số

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng hồ sơ giải quyết TTHC tháng 7/2025: 39,85%, trong đó khối bộ đạt tỷ lệ: 51,85%, khối tỉnh đạt tỷ lệ: 15,08%. So với cùng kỳ năm 2024, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng hồ sơ giải quyết TTHC cả nước tháng 7/2025 tăng 4,24%.

- Cổng Dịch vụ công quốc gia đã công khai toàn bộ 6.358 TTHC, trong đó có 4.788 TTHC đã tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Từ ngày 01 đến ngày 18 tháng 7 năm 2025, hồ sơ trực tuyến nộp từ Cổng Dịch vụ công quốc gia là **1.273.272 hồ sơ TTHC** (*trong đó, địa phương 901.338 hồ sơ trực tuyến, chiếm 70,8%; các Bộ 371.934 hồ sơ trực tuyến, chiếm 29,2%*) và **321.056 giao dịch thanh toán trực tuyến**, với tổng số tiền hơn 388 tỷ đồng. *Bên cạnh đó, Văn phòng Chính phủ đã phối hợp Văn phòng Trung ương Đảng, Thành ủy Hà Nội và các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thành kết nối kỹ thuật giữa Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Đảng; đã cung cấp 04 dịch vụ công trực tuyến của Đảng trên Cổng dịch vụ công quốc gia (liên quan đến: chuyển sinh hoạt đảng chính thức, tạm thời; đóng đảng phí; lấy ý kiến nhận xét của chi bộ nơi cư trú).*

- Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã của 34 tỉnh, thành phố đã vận hành theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, việc tiếp nhận, giải quyết TTHC đã đi vào ổn định với 1.458.780 hồ sơ TTHC được tiếp nhận, trong đó là trực tuyến 901.338 hồ sơ, chiếm 61,8%; hồ sơ trực tiếp nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công là 557.442 hồ sơ, chiếm 38,2%.

Đến nay, các Bộ, ngành đã cung cấp **56/74** dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06, Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2023 và Quyết định số 206/QĐ-TTg

ngày 28/02/2024. Việc triển khai 02 thủ tục hành chính liên thông tiếp tục được người dân hưởng ứng, đến nay, đã thu nhận 971.054 hồ sơ đăng ký khai sinh (*tăng hơn 600 nghìn hồ sơ so với tháng 12/2024*) và 285.954 hồ sơ đăng ký khai tử (*tăng hơn 188 nghìn hồ sơ so với tháng 12/2024*). Một số địa phương có lượng hồ sơ đăng ký trong tháng lớn như: Thanh Hóa, Hà Nội, Nghệ An...

- Cổng dịch vụ công quốc gia đã cung cấp 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Tổng số hồ sơ cả nước tiếp nhận trên Cổng dịch vụ công quốc gia là **281.757** hồ sơ, trong đó tiếp nhận trực tuyến là **174.927** hồ sơ, tiếp nhận trực tiếp là 106.830 hồ sơ. Tỷ lệ tiếp nhận trực tuyến nhiều nhất là TP Hồ Chí Minh với 28.624 hồ sơ, Đồng Nai 14.954 hồ sơ, Thanh Hóa 11.968 hồ sơ; Tỷ lệ tiếp nhận trực tuyến thấp nhất là Lai Châu 208 hồ sơ, Thái Nguyên 454 hồ sơ.

Trong đó, có một số thủ tục hành chính có số lượng hồ sơ lớn, cụ thể: ⁽¹⁾ Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông có **5.420** hồ sơ, ⁽²⁾ Cấp bản sao trích lục hộ tịch: **5.370** hồ sơ, ⁽³⁾ Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V): **5.145** hồ sơ, ⁽⁴⁾ Thông báo hoạt động khuyến mãi: **1.780** hồ sơ, ⁽⁵⁾ Thay đổi thông tin khách hàng sử dụng điện: **1.060** hồ sơ, ⁽⁶⁾ Liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi: **594** hồ sơ, các Dịch vụ công còn lại đều có phát sinh hồ sơ nhưng dưới 100 hồ sơ trên cả nước.

Trong tổng số hồ sơ tiếp nhận, có **85.166** hồ sơ phát sinh thanh toán trực tuyến. Trong đó, tỷ lệ thanh toán trực tuyến nhiều nhất là TP Hồ Chí Minh: 45.226 hồ sơ, Tây Ninh: 6.492 hồ sơ; Tỷ lệ thanh toán trực tuyến ít nhất là Hà Nội, Thái Nguyên, Đồng Tháp đều không phát sinh hồ sơ nào.

- Thực hiện chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ đã hướng dẫn, đôn đốc các bộ, cơ quan, địa phương triển khai thực hiện Cổng Dịch vụ công quốc gia trở thành điểm “một cửa số” tập trung, duy nhất của quốc gia.

Trên cơ sở được hướng dẫn, các địa phương đã tập trung triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và thực hiện đóng giao diện Cổng dịch vụ công cấp tỉnh. 34/34 địa phương đã hoàn thành công bố, công khai danh mục TTHC áp dụng trên địa bàn; đóng giao diện Cổng dịch vụ công cấp tỉnh; đồng thời, đã đồng bộ thông tin hồ sơ TTHC từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh lên Cổng Dịch vụ công quốc gia và thực hiện kiểm thử thành công đăng nhập một lần từ Cổng Dịch vụ công quốc gia, thanh toán trực tuyến,...

Việc triển khai giúp người dân, doanh nghiệp chỉ cần nhớ và truy cập một địa chỉ duy nhất (dichvucong.gov.vn) để thuận tiện trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến, tránh bị lừa đảo qua các trang Web giả mạo diễn ra trong thời gian qua; đồng thời, bảo đảm công khai, minh bạch, theo dõi, giám sát, đánh giá được toàn bộ quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính bằng dữ liệu theo thời gian thực trên môi trường điện tử, tăng cường trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp của bộ, ngành, địa phương.

- Tình hình thực hiện cung ứng dịch vụ công ích hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến: Tổng công ty Bưu điện Việt Nam tiếp tục thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ người dân, nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công Quốc gia và cổng dịch vụ công các bộ, ngành, địa phương tại các điểm giao dịch và tổ chức lưu động đến địa chỉ tổ chức, doanh nghiệp, khu dân cư. Trong kỳ, từ 26/6/2025 đến 24/7/2025, Tổng công ty đã tiếp nhận và chuyển trả được hơn 17.516 kết quả cho các cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến. Thực hiện kết nối Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của 23 tỉnh, thành phố gồm: Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Điện Biên, Lào Cai, Phú Thọ, Bắc Ninh, Quảng Ninh, TP. Hà Nội, TP. Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình, Nghệ An, Quảng Trị, TP. Huế, Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Đồng Nai, Tây Ninh, An Giang, Vĩnh Long. Tiếp tục triển khai mô hình đại lý dịch vụ công trực tuyến tại địa bàn TP. Hà Nội và các điểm hướng dẫn, hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến tại các Tỉnh, thành phố, nhằm hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục trên môi trường mạng. Triển khai ký kết hợp đồng và cung cấp dịch vụ luân chuyển hồ sơ giữa Trung tâm phục vụ hành chính công, Ủy ban nhân dân Phường/xã trên toàn quốc.

c) Về quản trị điều hành trên môi trường số

Tổng số bộ, ngành, địa phương đã báo cáo chỉ số chỉ đạo điều hành dựa trên dữ liệu theo quy định tại Quyết định số 1012/QĐ-TTg: 73 cơ quan.

Tổng số bộ, ngành, địa phương đã ban hành bộ chỉ số chỉ đạo điều hành dựa trên dữ liệu: 40 cơ quan.

Tổng số bộ, ngành, địa phương đã xây dựng hệ thống báo cáo và kết nối với hệ thống của VPCP: 67 cơ quan.

d) Về phát triển kinh tế số, cung cấp tiện ích phát triển kinh tế xã hội

- Doanh thu ngành, giá trị xuất khẩu, giá trị đầu tư nước ngoài tháng 07/2025:

+ Doanh thu đạt 2.772 nghìn tỷ đồng, tăng 24% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 65% kế hoạch năm 2025.

+ Kim ngạch xuất khẩu phần cứng, điện tử đạt 2.485 nghìn tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ năm 2024 và đạt 60% kế hoạch năm 2025.

+ Số doanh nghiệp công nghệ số tính đến hết tháng 6/2025 là 76.408 doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng Cơ sở dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên các lĩnh vực:

- *Lĩnh vực ngân hàng*: 116 triệu hồ sơ khách hàng được đối chiếu thông tin sinh trắc học với CCCD gắn chip và qua ứng dụng VNeID (*tăng hơn 59,2 triệu hồ sơ so với năm 2024*). Đối với khách hàng tổ chức, đã đối chiếu thông tin sinh trắc học hơn 759 nghìn hồ sơ (*đạt hơn 70% tổng số lượng tài khoản thanh toán tổ chức phát sinh giao dịch trên kênh số*). 56 tổ chức tín dụng và 39 tổ chức trung gian thanh toán đã triển khai ứng dụng thẻ CCCD gắn chip qua ứng dụng điện

thoại; 60 tổ chức tín dụng đã triển khai ứng dụng thẻ CCCD gắn chip qua thiết bị tại quầy.

- *Lĩnh vực Y tế*: đã có 373 cơ sở khám chữa bệnh tham gia thí điểm và đẩy dữ liệu lên hệ thống với tổng cộng hơn **2,5 triệu** bệnh án điện tử, **84 nghìn giấy chuyển tuyến điện tử và hơn 4.800 đơn thuốc điện tử được lưu trữ**. Bên cạnh đó, Bộ Y tế có văn bản gửi Văn phòng Chính phủ thông tin về kết quả thí điểm Hệ thống điều phối dữ liệu ngành y tế, đồng thời gửi Bộ Công an để phối hợp triển khai (*Báo cáo số 3362/BYT-K2ĐT ngày 02/6/2025*).

- Công tác quản lý thuế, hóa đơn điện tử được triển khai quyết liệt, hiệu quả, góp phần tăng thu ngân sách nhà nước. Bộ Tài chính tiếp tục triển khai có hiệu quả thu thuế khoán hộ kinh doanh, hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền, đến nay, toàn quốc đã có 246,7 nghìn doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký sử dụng với 2,63 tỷ hóa đơn điện tử (*tăng hơn 150 nghìn doanh nghiệp và 1,5 triệu hóa đơn điện tử so với năm 2024*), trung bình 19.843 hóa đơn/cơ sở kinh doanh.

- Thanh toán không dùng tiền mặt tăng 28,7%; máy bán hàng, thiết bị chấp nhận thẻ được triển khai mạnh mẽ, tăng 29,8%; 70% người tiêu dùng ở các thành phố lớn đã sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt hằng ngày. Bộ Nội vụ đã thực hiện chi trả cho **675.803/1.056.826 người** là đối tượng người có công với cách mạng hưởng chính sách ASXH thường xuyên với số tiền trên **25.981 tỷ đồng**.

đ) Về phát triển xã hội số, công dân số

- Tổng số chứng thư chữ ký số đã cấp tính đến tháng 07/2025: 21.816.935 chứng thư chữ ký số.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân: 35,18%.

- Ứng dụng định danh, xác thực điện tử và nhận diện sinh trắc học phục vụ làm thủ tục đi máy bay tiếp tục triển khai có hiệu quả, đến nay, đã có **23.642** hành khách sử dụng giải pháp trên 9.405 chuyến bay tại Sân bay Nội Bài và nhà ga T3, Sân bay Tân Sơn Nhất.

- Bộ Công an đã hoàn thiện 61 tiện ích từ dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới sáng tạo và phòng, chống tội phạm (*Có 45 tiện ích đề xuất thực hiện năm 2025 và 16 tiện ích đề xuất thực hiện trong năm 2026*), đến nay có 21 tiện ích đã hoàn thành và đang triển khai thường xuyên trong năm 2025; 40 tiện ích đang phối hợp các đơn vị, doanh nghiệp nghiên cứu triển khai.

- Từ ngày 01/7/2024 đến nay, Bộ Công an đã cấp 17,5 triệu **Thẻ căn cước** cho công dân, trong đó, cấp hơn 4 triệu thẻ cho công dân dưới 6 tuổi và 13 triệu thẻ cho công dân trên 6 tuổi. Thu nhận trên **88 triệu** hồ sơ định danh điện tử (*tăng hơn 7 triệu hồ sơ so với năm 2024*), kích hoạt **trên 64 triệu** tài khoản (*tăng trên 4 triệu tài khoản so với năm 2024, tỷ lệ kích hoạt trên tổng số hồ sơ thu nhận đạt khoảng 73%*). Thu nhận hơn **430.306 hồ sơ** đề nghị cấp định danh cơ quan, tổ chức trên tổng số 958.679 doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động.

- Bộ Công an đã tiếp tục cung cấp 48 tiện ích trên VNeID (*tăng 13 tiện*

ích so với năm 2024; trong đó, tích hợp 6 nhóm giấy tờ: 18,7 triệu GPLX; 7 triệu đăng ký xe; 25 triệu thẻ BHYT; 200.683 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân), được người dân hưởng ứng sử dụng với hơn 500 triệu lượt truy cập, trung bình có 1,5 triệu lượt truy cập vào VNeID/ 01 ngày, điển hình là:

+ Về triển khai Sổ sức khỏe điện tử: đã tích hợp **24.830.568** thông tin công dân trên Sổ sức khỏe điện tử (tăng hơn 9,3 triệu thông tin so với năm 2024). Trung bình có 17.749 lượt truy cập/ngày.

+ Về cấp Phiếu lý lịch tư pháp: 34/34 địa phương đã chính thức triển khai cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID. Tính đến nay, đã cấp **425.992/580.012** hồ sơ thu nhận cấp phiếu Lý lịch tư pháp (tăng hơn 357,5 nghìn hồ sơ so với năm 2024).

+ Triển khai Bộ chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, thông qua VNeID về dịch vụ toàn trình. Kết quả: đã có 21.445 đánh giá, trong đó có 18.546 đánh giá 5 sao (đạt tỷ lệ 86,48%).

+ Về triển khai Cổng ký số từ xa để đảm bảo tính xác thực và pháp lý cho giao dịch điện tử: đã tích hợp chữ ký số trên ứng dụng VNeID của 05 doanh nghiệp (Viettel, VNPT, CA2, Misa, Softdream) và 03 Ngân hàng thương mại (BIDV, Vietcombank, PVBank) với 40.989 lượt đăng ký mới. Số lượt ký tài liệu qua Cổng ký số tập trung là 640 lượt. Mỗi chữ ký số được tạo ra trên nền tảng VNeID đều có giá trị pháp lý tương đương với chữ ký viết tay, giúp đảm bảo tính xác thực và ràng buộc pháp lý cho các giao dịch.

- Bộ Công an (C06) phối hợp với 05 ngân hàng (Vietinbank, BIDV, Vietcombank, Agribank, MBbank) triển khai tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên VNeID với hơn **310 nghìn** tài khoản.

- Triển khai lấy ý kiến nhân dân về nội dung dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 qua ứng dụng VNeID, đã tiếp nhận hơn **20,6 triệu** lượt người dân có ý kiến tham gia.

- Hoàn thành điều chỉnh thông tin căn cước điện tử, thông tin cư trú và các thông tin khác của công dân trên VNeID theo địa danh mới. Triển khai cầm nang số với **04 thông tin** (địa chỉ các trụ sở cơ quan xã, các thủ tục hành chính; cầm nang chính quyền cấp xã; và phân cấp phân quyền tại cấp xã) và Trợ lý ảo với trên **60 nghìn lượt truy cập**, giúp người dân tra cứu thông tin chính thống; tiết kiệm thời gian, công sức; nâng cao kỹ năng số và phòng chống tội phạm.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2025 với **1.165.289 thí sinh** đăng ký dự thi trực tuyến (tăng gần 100.000 thí sinh so với năm 2024).

- Bộ Công an đã phối hợp với Bộ Nội vụ tích cực triển khai thu thập hơn 15.254 mẫu ADN thân nhân liệt sĩ trên toàn quốc, đưa vào ngân hàng Gen phục vụ xác định danh tính hài cốt liệt sỹ bị thất lạc. Trong đó, đã tiến hành phân tích 8.579 mẫu, đồng bộ 5.700 mẫu vào Cơ sở dữ liệu Căn cước, qua đối sánh dữ

liệu, **phát hiện, công nhận danh tính đối với 16 liệt sĩ.**

e) Về kết nối, xác thực và chuẩn hóa dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu khác

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối với 15 bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 34 địa phương. Tiếp nhận **2.126.255.426** yêu cầu để tra cứu, xác thực thông tin (*tăng hơn 200 triệu yêu cầu so với cuối năm 2024*); trong đó, số yêu cầu tra cứu, xác thực có thông tin đúng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là **1.222.446.686** yêu cầu.

- Về số hóa dữ liệu hộ tịch: Đến nay, 100% các tỉnh, thành phố đã hoàn thành việc số hóa dữ liệu hộ tịch. Hiện nay, các địa phương có thể chủ động khai thác, tra cứu dữ liệu hộ tịch trên toàn quốc để phục vụ giải quyết TTHC theo quy định của Nghị định 87/2020/NĐ-CP (*cấp bản sao Trích lục hộ tịch, Xác nhận thông tin hộ tịch không phụ thuộc vào nơi cư trú và nơi đăng ký hộ tịch trước đây*) và Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 (*tra cứu thông tin liên quan đến hôn nhân - phục vụ giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, không phải nộp, xuất trình Giấy chứng nhận kết hôn, Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân*).

- Về số hóa dữ liệu đất đai: Đã hoàn thành xây dựng 04 dữ liệu thành phần⁷. **34/34 tỉnh mới** (58/63 tỉnh cũ) thực hiện đồng bộ cơ sở dữ liệu đất đai của địa phương về cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai với **46 triệu thửa đất** đưa vào vận hành phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai. Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã thống nhất với Bộ Công an về phương án kỹ thuật, hoàn thiện thử nghiệm và sẵn sàng đồng bộ dữ liệu sang Bộ Công an qua Nền tảng tích hợp, kết nối dữ liệu quốc gia (NDXP).

- Bộ Nội vụ đã hoàn thành xây dựng Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức với **2.439.882 hồ sơ**. Đối với dữ liệu công chức, viên chức thuộc các địa phương, Bộ Nội vụ sẽ phối hợp, hướng dẫn các địa phương cập nhật cơ sở dữ liệu công chức, viên chức sau khi thực hiện phương án sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đã số hóa được hơn **28 triệu hồ sơ** điện tử của học sinh, giáo viên, cán bộ ngành giáo dục, trong đó đã thực hiện xác thực và định danh được khoảng **24,3 triệu hồ sơ** điện tử công dân là giáo viên và học sinh.

- Bộ Tài chính đã xác thực hơn **100,2 triệu** thông tin nhân khẩu của Cơ sở dữ liệu về bảo hiểm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, trong đó có khoảng **91 triệu** người đang tham gia, thụ hưởng BHXH, BHYT, BHTN, chiếm 99,23% tổng số người tham gia. Đồng thời, chuẩn hóa 95% thông tin mã số thuế với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

⁷ Dữ liệu về hiện trạng sử dụng đất cấp vùng và cả nước; dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia; dữ liệu về khung giá đất; dữ liệu về điều tra cơ bản về đất đai cấp vùng và cả nước

- Bộ Công Thương đã hoàn thành xây dựng Cơ sở dữ liệu hóa chất và đi vào vận hành từ năm 2018, hiện đã kết nối kỹ thuật với Bộ Công an (C06) phục vụ truy xuất nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa trên nền tảng VNeID (*qua ứng dụng VNIDCheck*) với **452.426** sản phẩm thương mại, **12.974** thông tin doanh nghiệp kinh doanh hóa chất, **175.321** danh mục hóa chất và **1.109** giấy phép hạn chế.

- Để triển khai định danh tàu thuyền: Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang phối hợp với các đơn vị của Bộ Công an thống nhất các trường thông tin, xây dựng dịch vụ dữ liệu (API), bộ kết nối và kiểm tra, đánh giá an ninh an toàn phục vụ kết nối hệ thống thông tin của Bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Bộ Công an và Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp hoàn thành đối soát **82.061 dữ liệu** tàu cá, trong đó có **69.532 dữ liệu** chủ tàu cá có thông tin số định danh (CCCD) trùng với Số định danh (CCCD) trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

g) Về phát triển đô thị thông minh, thành phố thông minh:

Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định thành lập Tổ công tác liên ngành về đô thị thông minh, trong đó Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng làm Tổ trưởng Tổ công tác.

Bộ Xây dựng đang phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện tổng kết Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030 (Đề án 950); xây dựng Nghị định quản lý phát triển đô thị thông minh.

h) Về nền tảng số và kinh phí cho chuyển đổi số

Ngày 29/6/2025, Bộ KH&CN đã ban hành Quyết định số 1527/QĐ-BKHCN về danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng (gồm 55 nền tảng).

6. Về cải cách hành chính

a) Về cải cách thủ tục hành chính

- Theo báo cáo của Văn phòng Chính phủ, trong tháng 7, các bộ, ngành, địa phương đã đánh giá tác động **187** TTHC tại **12** dự thảo VBQPPL⁸, thẩm định **350** TTHC quy định tại **38** dự thảo VBQPPL⁹. Tính trong 7 tháng đầu năm 2025, có **976** TTHC tại **158** dự thảo VBQPPL¹⁰ được đánh giá tác động và **1.250** TTHC tại **205** dự thảo VBQPPL được thẩm định¹¹.

- Tình hình, kết quả triển khai Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ: Trong tháng 7/2025, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt 02 phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương và Bộ Văn hóa,

⁸ Gồm: 02 dự thảo Nghị định, 10 dự thảo Thông tư.

⁹ Gồm: 02 dự thảo Luật, 09 dự thảo Nghị định, 14 Thông tư, 08 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh và 05 dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

¹⁰ Gồm: 09 dự thảo Luật, 71 dự thảo Nghị định, 63 Thông tư, 09 dự thảo Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, 06 dự thảo Quyết định của UBND cấp tỉnh.

¹¹ Gồm: 09 dự thảo Luật, 55 dự thảo Nghị định, 06 dự thảo Quyết định của TTgCP, 72 dự thảo Thông tư, 24 dự thảo Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, 39 dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

Thể thao và Du lịch năm 2025 để cắt giảm 65 TTHC, đơn giản hóa 247 TTHC, cắt giảm 423 điều kiện đầu tư kinh doanh (ĐKKD), đơn giản hóa 39 ĐKKD¹²; Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa¹³. Một số bộ, cơ quan đã phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh theo thẩm quyền, như: Bộ Tài chính: 135 TTHC¹⁴, Bộ Giáo dục và Đào tạo: 07 TTHC¹⁵, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 76 TTHC¹⁶.

- Kết quả phân định thẩm quyền, phân cấp, phân quyền trong giải quyết TTHC theo 28 Nghị định Chính phủ: Các bộ, cơ quan đã tập trung thực hiện phân cấp mạnh mẽ TTHC từ trung ương cho địa phương theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ còn dưới 50% như: Bộ Tư pháp (18,1%), Bộ Nội vụ (26,4%), Thanh tra Chính phủ (32,3%), Bộ Giáo dục và Đào tạo (36%); một số bộ có số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết còn trên 50% như: Bộ Xây dựng (51,8%), Bộ Khoa học và Công nghệ (64,6%), Bộ Tài chính (69,4%).

- Kết quả thực hiện 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư: Trong tháng, có **04** Bộ (*Ngoại giao, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Y tế*) đã trình Chính phủ ban hành 04 Nghị định¹⁷ và ban hành theo thẩm quyền 03 Thông tư¹⁸ để thực thi phương án đơn giản hóa **41** TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, nâng tổng số TTHC được các bộ, cơ quan thực thi phương án trong 7 tháng đầu năm là **116** TTHC tại **16** VBQPPL. Tính đến nay, các bộ, cơ quan đã cắt giảm, đơn giản hóa **1.027/1.084** TTHC tại **296** VBQPPL¹⁹, đạt **95%**; còn **57** TTHC cần phải tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa tại 01 Luật, 06 Nghị định, 10 Thông tư, Thông tư liên tịch.

- Kết quả thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ: Trong tháng, 02 bộ, cơ quan (*Tư pháp và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*) đã trình Chính phủ ban hành 04 Nghị định²⁰ và ban hành theo thẩm quyền 02 Thông tư²¹ để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa **22** TTHC, nâng tổng số TTHC được cắt giảm, đơn giản hóa trong 7

¹² Cụ thể: (1) *Quyết định số 1643/QĐ-TTg ngày 31/7/2025* phê duyệt Phương án đơn giản hóa của Bộ Công Thương dự kiến cắt giảm 365/2.664 ngày làm việc và giảm 16/465 giờ, tổng chi phí tuân thủ TTHC dự kiến giảm 465.202/1.534.457 triệu đồng.

(2) *Quyết định số 1616/QĐ-TTg ngày 28/7/2025* phê duyệt Phương án đơn giản hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch dự kiến giảm 1.527/4.315 ngày làm việc và dự kiến tiết kiệm được 26.448/104.967 triệu đồng.

¹³ Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa 474/518 TTHC, 276/845 ĐKKD, cắt giảm 5.735/16.667 ngày, tổng chi phí tuân thủ TTHC dự kiến giảm 5.086/9.702 tỷ.

¹⁴ Quyết định số 2421/QĐ-BTC ngày 09/7/2025

¹⁵ Quyết định số 1753/QĐ-BGDĐT ngày 27/6/2025

¹⁶ Quyết định số 2569/QĐ-NHNN ngày 30/6/2025

¹⁷ 04 Nghị định gồm: Nghị định số 115/NĐ-CP ngày 03/6/2025 (Bộ Khoa học và Công nghệ trình); Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 (Bộ Tài chính trình); Nghị định số 196/2025/NĐ-CP ngày 04/7/2025 (Bộ Ngoại giao trình); Nghị định số 207/NĐ-CP ngày 15/7/2025 (Bộ Y tế trình).

¹⁸ 03 Thông tư gồm: Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 và Thông tư 21/2025/TT-BYT ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế

¹⁹ Gồm: 08 Luật, 66 Nghị định, 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 220 Thông tư.

²⁰ 04 Nghị định: số 120/2025/NĐ-CP, số 121/2025/NĐ-CP, số 191/2025/NĐ-CP và số 112/2025/NĐ-CP (Bộ Tư pháp trình)

²¹ 02 Thông tư: số 10/2025/TT-NHNN ngày 24/6/2025 và số 12/2025/TT-NHNN ngày 30/6/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

tháng đầu năm 2025 là **40** TTHC tại **12** VBQPPL. Tính đến nay, có **05** bộ, cơ quan²² đã thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa **45/108** TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp, đạt **42%**; **07** bộ, cơ quan²³ chưa thực thi phương án theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Tổng số còn **63** TTHC cần phải tiếp tục thực thi tại **20** VBQPPL²⁴.

- Chính phủ đã ban hành Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, kịp thời đáp ứng yêu cầu của việc tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; theo đó, nhiều quy định mới về tổ chức, hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã theo hướng gần dân, phục vụ công dân tốt hơn; đẩy mạnh thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính và dịch vụ công trực tuyến. Trên cơ sở Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, các địa phương đã tổ chức Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã. Đến nay, 32/34 địa phương thành lập **3.139** Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; Hà Nội và Quảng Ninh vận hành theo mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp và tổ chức các chi nhánh hoặc Điểm phục vụ hành chính công. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC 34 tỉnh, thành phố đã được quan tâm nâng cấp. Các địa phương đã tổ chức công bố danh mục TTHC áp dụng tại địa phương và tập trung sửa đổi, cập nhật quy trình điện tử của TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, làm cơ sở để triển khai thực hiện TTHC.

Việc tiếp nhận, giải quyết TTHC đang dần đi vào ổn định. Từ ngày 01 - 31/7/2025, tổng số hồ sơ tiếp nhận của 34 tỉnh, thành phố là **3.367.395** hồ sơ TTHC, trong đó trực tuyến **2.268.760** hồ sơ, chiếm 67,4%; hồ sơ trực tiếp nộp tại Trung tâm là 1.098.635 hồ sơ, chiếm 32,6%.

- Về xây dựng Cổng Dịch vụ công quốc gia: Thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã nâng cấp, kết nối thông suốt với 34/34 Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh, đáp ứng yêu cầu triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và đóng giao diện Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh từ ngày 01/7/2025. Cổng Dịch vụ công quốc gia đã được nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu 120 nghìn người dùng đồng thời (CCU). Trong thời gian từ ngày 01/7/2025 đến nay, hệ thống ghi nhận số lượng người dùng cao nhất đạt khoảng 50 nghìn người dùng đồng thời (mới chiếm khoảng 41,6% hiệu năng). Do vậy, đến nay, hệ thống vận hành ổn định, thông suốt, chưa ghi nhận tình trạng cao tải gây chậm, treo, khó sử dụng hệ thống.

b) Về cải cách tổ chức bộ máy

- Trong 6 tháng đầu năm 2025, Quốc hội đã thông qua **03** Luật về tổ chức bộ máy (gồm: Luật Tổ chức Chính phủ; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội); **04** Nghị quyết

²² 05 bộ, cơ quan gồm: Y tế, Ngoại giao, Tư pháp, Nội vụ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

²³ 07 bộ, cơ quan gồm: Công an, Quốc phòng, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Xây dựng.

²⁴ Gồm: 02 Luật, 13 Nghị định, 05 Thông tư.

để thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Quốc hội, Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; đặc biệt là Nghị quyết về cơ cấu tổ chức của Chính phủ²⁵, cơ cấu số lượng thành viên Chính phủ²⁶ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV (2021 - 2026) và kiện toàn **06** chức danh thành viên Chính phủ; **01** Nghị quyết về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước²⁷.

- Chính phủ đã xây dựng và trình Quốc hội thông qua Luật Tổ chức chính quyền địa phương²⁸ (sửa đổi) tại Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV. Ngoài ra, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 203/2025/NQ-QH15 ngày 16/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nghị quyết số 202/2025/QH15²⁹ về sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp tỉnh. Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua **34** Nghị quyết³⁰ về sắp xếp ĐVHC cấp xã.

- Kết quả sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy: Triển khai thực hiện Nghị quyết số 176/2025/QH15 về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, theo đó, cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm có **17** Bộ, ngành (gồm: **14** bộ và **03** cơ quan ngang Bộ), giảm **05** Bộ, ngành so với trước khi thực hiện sắp xếp, tương ứng giảm 22,7%, trong đó thành lập **06** Bộ mới³¹ và giữ nguyên **11** Bộ, ngành. Sau sắp xếp, số lượng cơ quan thuộc Chính phủ là **05** cơ quan (*giảm 03 cơ quan, tương ứng giảm 37,5%*). Đến nay, các bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan thuộc Chính phủ đã được Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức.

+ Về tổ chức bên trong các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: Giảm **13/13** (*tương ứng giảm 100%*) tổng cục và tổ chức tương đương; giảm **509** (*tương ứng giảm 76,2%*) cục và tổ chức tương đương; giảm **232** (*tương ứng giảm 57,4%*) vụ và tổ chức tương đương; giảm **3.377** (*tương ứng giảm 93,8%*) chi cục và tương đương chi cục; giảm **205** đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó, sắp xếp giảm 81/204 ĐVSNCL trong cơ cấu tổ chức tại Nghị định của Chính phủ, tương ứng giảm 39,7%). Ngày 25/6/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Thanh tra (sửa đổi), theo đó hệ thống các cơ quan thanh tra được tổ chức theo 2 cấp gồm: Thanh tra Chính phủ và Thanh tra tỉnh, thành phố (kết thúc hoạt động của: Thanh tra Bộ; Thanh tra Tổng cục, Cục thuộc Bộ; cơ quan thanh tra ở cơ quan thuộc Chính phủ, Thanh tra sở, Thanh tra huyện); bên cạnh đó có các cơ quan thanh tra đặc thù như Thanh tra Bộ Quốc phòng, Thanh tra Bộ

²⁵ Nghị quyết số 176/2025/QH15 ngày 18/02/2025 của Quốc hội về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

²⁶ Nghị quyết số 177/2025/QH15 ngày 18/02/2025 của Quốc hội về cơ cấu số lượng thành viên Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

²⁷ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

²⁸ Luật số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025 về Tổ chức chính quyền địa phương.

²⁹ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

³⁰ Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

³¹ 06 Bộ mới gồm: (i) Bộ Tài chính được thành lập trên cơ sở hợp nhất Bộ Kế hoạch và Đầu tư với Bộ Tài chính; (ii) Bộ Xây dựng được thành lập trên cơ sở hợp nhất Bộ Xây dựng và Bộ Giao thông vận tải; (iii) Bộ Nông nghiệp và Môi trường được thành lập trên cơ sở hợp nhất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Bộ Tài nguyên và Môi trường; (iv) Bộ Khoa học công nghệ được thành lập trên cơ sở hợp nhất Bộ Khoa học công nghệ với Bộ Thông tin và Truyền thông; (v) Bộ Nội vụ được thành lập trên cơ sở hợp nhất Bộ Nội vụ và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; (vi) Bộ Dân tộc và Tôn giáo được thành lập mới trên cơ sở Ủy ban Dân tộc hiện nay tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo từ Bộ Nội vụ và bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về dân tộc.

Công an, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Thanh tra Cục An toàn Bức xạ hạt nhân, Thanh tra Cục Hàng hải Việt Nam, Thanh tra Cục Hàng không Việt Nam, Thanh tra Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

+ Thực hiện Nghị định số 45/2025/NĐ-CP, tính đến thời điểm ngày 10/3/2025, các địa phương đã giảm **343** cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (tương ứng giảm **29,1%**), giảm **1.454** cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện (tương ứng giảm **17,5%**). Khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025, theo đó, ở địa phương dự kiến sẽ tiếp tục giảm **368** cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (tương ứng giảm **44,3%** so với trước khi sáp nhập ĐVHC); giảm **100%** cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

- Về Kết quả triển khai sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp: Theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cả nước còn **34** tỉnh, thành phố, giảm **29** ĐVHC, tương ứng với **46%**; theo **34** Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã, từ 01/7/2025 cả nước giảm **6.714** ĐVHC cấp xã, tương ứng với **66,91%** (bảo đảm tỷ lệ giảm theo quy định của Trung ương là từ 60% - 70%, từ **10.035** ĐVHC cấp xã xuống còn **3.321** ĐVHC cấp xã - bao gồm 2.621 xã, 687 phường và 13 đặc khu).

- Về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền: Tính đến ngày 28/7/2025, đã có 30 nghị định của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền. Có 65 thông tư của Bộ trưởng quy định về phân cấp, hướng dẫn các nội dung chuyên tiếp, hướng dẫn TTHC và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp. Theo đó, đối với **1.248** nhiệm vụ được phân định thẩm quyền và **1.065** nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương hiện nay đang tiếp tục được cập nhật cùng với các nhiệm vụ được phân cấp tại các Thông tư.

c) Về cải cách chế độ công vụ

- Về hoàn thiện thể chế quản lý, sử dụng CBCCVC: Trong 6 tháng đầu năm 2025, Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ để trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua **04** Nghị quyết về nhân sự của Chính phủ, các bộ, ngành³²; tính đến 30/6/2025, Chính phủ đã ban hành **13** Nghị định về chế độ, chính sách đối với đội ngũ CBCCVC; Bộ Nội vụ đã ban hành theo thẩm quyền **10** Thông tư, kịp thời thể chế hóa các chủ trương của Đảng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ để trình Quốc hội thông qua Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) với nhiều nội dung đổi mới, góp phần cải cách chế độ công vụ, công chức.

³² Gồm: (1) Nghị quyết số 177/2025/QH15 của Quốc hội về cơ cấu số lượng thành viên Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; (2) Nghị quyết số 184/2025/QH15 của Quốc hội phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm Bộ trưởng nhiệm kỳ 2021-2026; (3) Nghị quyết số 185/2025/QH15 của Quốc hội phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm Phó Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026; (4) Nghị quyết số 1533/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tăng thêm số lượng Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Việc giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp đơn vị hành chính được các bộ, cơ quan và các địa phương quan tâm, nắm bắt tình hình tâm tư, nguyện vọng để giải quyết theo quy định.

d) Cải cách tài chính công

Về giải ngân vốn đầu tư công: Theo báo cáo của Bộ Tài chính, ước thanh toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước từ đầu năm đến ngày 30/6/2025³³ là 268.133,854 tỷ đồng (**hơn 268 nghìn tỷ đồng**), đạt 32,46% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cao hơn cùng kỳ năm 2024 (28,2%), về số tuyệt đối cao hơn khoảng **80 nghìn tỷ đồng** so với cùng kỳ năm 2024.

7. Về Phát triển nguồn nhân lực cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt một số đề án tạo cơ sở phát triển nguồn nhân lực cho KH, CN, ĐMS và CDS, gồm: Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển điện hạt nhân đến năm 2035; Đề án phát triển trung tâm đào tạo xuất sắc và tài năng về công nghệ 4.0 đến năm 2030; Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025-2035 và định hướng đến năm 2045. Bộ Giáo dục và Đào tạo đang dự thảo các quy định về đào tạo, hỗ trợ học bổng; Bộ KH&CN đã phối hợp Bộ GDĐT, các hội, hiệp hội, viện, trường và doanh nghiệp giới thiệu, tập hợp được 277 chuyên gia tham gia các chương trình phát triển trí tuệ nhân tạo trọng điểm cấp quốc gia. Bộ Công an đã tổ chức đào tạo cho hàng trăm nghìn học viên tại các địa phương về chuyển đổi số và an toàn không gian số.

- Nền tảng “Bình dân học vụ số” đã được phát huy hiệu quả bước đầu, các bộ, ngành, địa phương đã chủ động cung cấp học liệu lên nền tảng Bình dân học vụ số để người dân tham gia học tập (*đã cập nhật 07 khóa học về lý thuyết lái xe bằng A và B trên Nền tảng*). Kết quả đến nay đã mở thành công 19 khóa học với các nội dung đa dạng về chuyển đổi số cùng số học viên tham dự đạt 45.241 học viên. Bên cạnh đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Chương trình phổ cập kỹ năng số cho sinh viên các cơ sở Giáo dục đại học (*Quyết định số 1504/QĐ-BGDĐT ngày 30/5/2025*), đồng thời, chỉ đạo, điều phối 06 cơ sở Giáo dục đại học triển khai xây dựng học liệu, kịch bản sư phạm để đưa lên hệ thống LMS.

8. Bảo đảm kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06

- Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 196/2025/QH15 về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán NSNN năm 2025, trong đó phê duyệt phương án bố trí ít nhất 3% cho ngân sách nhà nước năm 2025 cho nhiệm vụ về chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu tại Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; đồng ý cân đối tiếp số dự toán năm 2025 tối đa **25.000 tỷ đồng** theo đề xuất của Chính phủ.

³³ Báo cáo số 311/BC-BTC ngày 03/7/2025.

- Từ đầu năm 2025 đến nay, Bộ Tài chính đã trình cấp có thẩm quyền, bổ sung dự toán NSNN năm 2025 cho các bộ, cơ quan với tổng số tiền là 2.272 tỷ đồng cho các nhiệm vụ ứng dụng CNTT. Trong đó, 541 tỷ đồng cho Đề án 06 và 1.731 tỷ đồng cho các dự án CNTT khác.

- Về việc đăng ký vốn triển khai Nghị quyết số 57:

+ Bộ Khoa học và Công nghệ đã có các công văn số 139/BKHCN-KHTC ngày 06/5/2025, số 1422/BKHCN-KHTC ngày 08/5/2025 và số 1815/BKHCN-KHTC ngày 26/5/2025 để hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương và địa phương về việc đăng ký nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, dự án đầu tư công để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

+ Đến hết ngày 15/7/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tiếp nhận và tổng hợp các đề xuất nhiệm vụ, dự án để triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW từ 31 bộ, ngành, cơ quan trung ương và 56 địa phương (trước sáp nhập). Theo đó, nhu cầu bổ sung vốn từ ngân sách trung ương năm 2025 cho các bộ, ngành, địa phương để triển khai nhiệm vụ KH, CN, ĐMST&CĐS, dự án đầu tư công thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW với tổng số kinh phí là 62.480,750 tỷ đồng.

+ Trong khả năng cân đối của NSNN (theo thông báo của Bộ Tài chính), Bộ KHCN đã xây dựng Bộ nguyên tắc và tiêu chí để ưu tiên lựa chọn các nhiệm vụ cấp bách, phù hợp với mục tiêu NQ57 để triển khai thực hiện và rà soát lại gửi Bộ Tài chính.

b) Về việc thực hiện Kế hoạch số 02/KH-BCĐTW

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương, Bộ KHCN đã gửi văn bản (Công văn số 2738/BKHCN-KHTC ngày 26/6/2025 và Công văn số 2919/BKHCN-KHTC ngày 03/7/2025) đề nghị và đôn đốc các bộ, ngành, địa phương khẩn trương đề xuất nhu cầu bổ sung ngân sách nhà nước năm 2025 để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch số 02/KH-BCĐTW, hạn gửi đăng ký về Bộ KHCN là ngày 09/7/2025.

Đến hết ngày 15/7/2025, Bộ KHCN nhận được đề xuất của **23** bộ, ngành, cơ quan trung ương (không bao gồm Bộ Quốc phòng, Bộ Công an), **25/34** địa phương đăng ký kinh phí Kế hoạch số 02/KH-BCĐTW. Trong số 12 CSDL trọng yếu, có Bộ Xây dựng đã đăng ký kinh phí xây dựng CSDLQG về hoạt động xây dựng; Bộ Công Thương đã đăng ký kinh phí xây dựng CSDL hóa chất. Có 04 CSDL chưa triển khai và chưa đăng ký kinh phí, bao gồm: Bộ TC: CSDLQG về tài chính; Thanh tra CP: CSDLQG về kiểm soát tài sản, thu nhập; Bộ Tư pháp: CSDLQG về xử lý vi phạm hành chính; Bộ Nội vụ: CSDLQG về an sinh xã hội.

Đối với các Bộ, ngành, địa phương không có văn bản đăng ký vốn, Bộ KHCN đề nghị tự cân đối nguồn và chịu trách nhiệm thực hiện kế hoạch 02-KH/BCĐTW.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP

1. Một số tồn tại, hạn chế chính

a) Về thực hiện nhiệm vụ được giao

Số nhiệm vụ quá hạn, chưa hoàn thành 07 tháng đầu năm nhiều:

Mặc dù, các bộ, ngành, địa phương đã rất nỗ lực, hoàn thành nhiều nhiệm vụ được giao trong 07 tháng đầu năm (**81** nhiệm vụ theo Nghị quyết 71/NQ-CP; **129** nhiệm vụ từ các TBKL của Ban Chỉ đạo Trung ương và **58** nhiệm vụ thực hiện Đề án 06). Tuy nhiên, số nhiệm vụ quá hạn vẫn còn nhiều, cụ thể: **51** nhiệm vụ (*36 nhiệm vụ giao riêng từng bộ, ngành; 15 nhiệm vụ giao chung các bộ, ngành, địa phương*) thực hiện Nghị quyết 71/NQ-CP, các TBKL của Ban Chỉ đạo Trung ương và **44** nhiệm vụ thực hiện Đề án 06). Việc chậm hoàn thành các nhiệm vụ tác động tới việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết 71/NQ-CP và Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Về Dữ liệu

(1) Dữ liệu chưa đầy đủ

- **04/11** CSDL trọng yếu theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW, chưa được triển khai, gồm: CSDL về hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng), CSDL kiểm soát tài sản thu nhập (Thanh tra Chính phủ), CSDL về an sinh xã hội (Bộ Nội vụ), CSDL về xử phạt vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp). Đối với các CSDL trọng yếu theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW đã triển khai, một số còn chưa đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin cấp độ 3, dữ liệu còn chưa đúng, chưa được chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ còn hạn chế. Điển hình: Điển hình như: ⁽¹⁾ CSDL về đất đai, tính đến hết tháng 6/2025 mới có 496/696 đơn vị cấp huyện hoàn thành; ⁽²⁾ CSDL hộ tịch đã hoàn thành số hóa 107 triệu dữ liệu, nhưng chưa đảm bảo “sạch, sống”, dẫn đến chưa thể cắt giảm thành phần hồ sơ trong thực hiện các dịch vụ công thiết yếu cho người dân.

- Trong 116 CSDL quy định tại Nghị quyết số 71/NQ-CP, 105 CSDL có thời hạn hoàn thành năm 2025, trong đó 28 CSDL chưa được triển khai. Đối với 88 CSDL đã triển khai, qua khảo sát, đánh giá sơ bộ, đa số chưa đảm bảo tiêu chuẩn “đúng, đủ, sạch, sống”, kết nối, liên thông giữa các bộ, ngành.

(2) Một số Bộ chậm kết nối, chia sẻ dữ liệu, cụ thể:

- Bộ Nội vụ chưa hoàn thành kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm. Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa hoàn thành kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu về Giáo dục nghề nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường chưa hoàn thành tích hợp sử dụng tài khoản VNeID để thực hiện các thủ tục về đăng ký tàu cá, khai thác thủy sản. c) Về dịch vụ công trực tuyến

(1) Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình thấp so với mục tiêu năm 2025

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đến tháng 7/2025 mới chỉ đạt 39,85% (trong đó khối bộ đạt tỷ lệ: 51,85%, khối tỉnh đạt tỷ lệ: 15,08%), còn thấp so với mục tiêu $\geq 80\%$.

- Có 14/15 bộ, cơ quan ngang bộ (cung cấp dịch vụ công), 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không đạt mục tiêu tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã đăng ký theo tháng. Khối Bộ: thấp nhất là Bộ Dân tộc và Tôn giáo 0%, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 2,67%. Khối tỉnh: thấp nhất là TP. Hà Nội chỉ đạt 0,86%. (Chi tiết tại Phụ lục 03: Báo cáo số liệu hồ sơ trực tuyến toàn trình)

(2) Tốc độ số hóa, tái cấu trúc quy trình TTHC tại các bộ, ngành, địa phương còn chậm; các thủ tục hành chính của các bộ, ngành thực hiện theo Cơ chế 1 cửa quốc gia, 1 cửa ASEAN qua hệ thống của Bộ Tài chính (Cục Hải quan) chưa được đồng bộ đầy đủ, kịp thời với Cổng Dịch vụ công quốc gia, ảnh hưởng tới tỷ lệ cung cấp DVCTT của bộ, cơ quan; còn 1534 thủ tục hành chính chậm tiến độ, chưa hoàn thành tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; chưa đáp ứng yêu cầu triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia là "điểm 1 cửa số duy nhất".

d) Về cải cách thủ tục hành chính

- Một số nội dung cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tại dự thảo phương án của một số bộ, cơ quan chưa bảo đảm chất lượng, cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện để đáp ứng mục tiêu, yêu cầu.

- Tỷ lệ khai thác, tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn thấp³⁵ (tại bộ, ngành đạt 2,56%; tại địa phương đạt 41,84%).

- Việc đồng bộ, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành phục vụ quản lý điều hành và giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công của các bộ, ngành, địa phương chưa thực sự thông suốt, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện, giải quyết TTHC.

- Một số cán bộ, công chức còn lúng túng khi xử lý công việc mới; chưa được đào tạo bài bản, trang bị kỹ năng giải quyết thủ tục hành chính, tiếp xúc người dân, dẫn đến người dân còn phải chờ đợi mất thời gian và chưa thực sự hài lòng.

đ) Về thực hiện thủ tục hành chính, chuyển đổi số giai đoạn đầu vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng tại văn bản số 336/TB-VPCP³⁶, Bộ KH&CN đã chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành tại 10 địa điểm (*Phường Bắc Giang - tỉnh Bắc Ninh; TT phục vụ HCC tỉnh Bắc Ninh; Xã Châu Ninh - tỉnh Hưng Yên; Xã Đức Hợp - tỉnh Hưng Yên; TT phục vụ HCC tỉnh*

³⁴ Bộ GD&ĐT (03 thủ tục), Bộ Nội vụ (06 thủ tục), Bộ Tài chính (01 thủ tục), Bộ Nông nghiệp và Môi trường (01 thủ tục), Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (01 thủ tục), Bộ Y tế (02 thủ tục); Bộ Công an (01 thủ tục).

³⁵ Theo Báo cáo số 4876/BC-VPCP ngày 03/6/2025 của Văn phòng Chính phủ về Tình hình, kết quả cải cách TTHC tháng 5/2025; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành đạt 2,56% và tại các địa phương đạt 41,84%.

³⁶ Văn bản số 336/TB-VPCP ngày 30/6/2025 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp ngày 30/6/2025 về rà soát tiến độ và kết quả triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số liên thông, đồng bộ để chuẩn bị thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp thông suốt, hiệu quả, không gián đoạn từ ngày 01/7/2025

Hưng Yên; Phường An Trường - tỉnh Tuyên Quang; Xã Thái Hoà - tỉnh Tuyên Quang; TT phục vụ HCC tỉnh Tuyên Quang; Xã Hạ Bằng - TP. Hà Nội; Xã Quốc Oai - TP. Hà Nội). Qua kiểm tra, nắm bắt tình hình thực tế, Bộ Khoa học và Công nghệ ghi nhận 25 nhóm vấn đề tồn tại về thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến tại các địa phương, cụ thể gồm: (i) Về thủ tục hành chính: 7 nhóm vấn đề; (ii) Về nhân lực: 3 nhóm vấn đề; (iii) Về cơ sở vật chất và các điều kiện đảm bảo: 6 nhóm vấn đề; (iv) Về dữ liệu: 6 nhóm vấn đề; (v) Về các hệ thống thông tin: 02 nhóm vấn đề; (vi) Về an toàn thông tin, an ninh mạng: 01 nhóm vấn đề.

(Chi tiết các nhóm vấn đề tại Phụ lục 05 kèm theo)

2. Nguyên nhân các tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan:

- Việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại bộ máy, sáp nhập bộ, tỉnh; thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp cần thời gian để ổn định;
- Việc thực hiện phân cấp, phân quyền giải quyết TTHC xuống cấp xã đòi hỏi CBCC tại địa phương cần có thời gian để thích ứng;
- Việc xây dựng, làm rõ yêu cầu đối với các CSDL cần xây dựng phải có thời gian, nhân lực am hiểu cả nghiệp vụ và công nghệ, trong khi khối lượng công việc lớn, thời hạn hoàn thành gấp, do đó, một số cơ quan còn chậm trong tổ chức triển khai thực hiện.

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Khối lượng công việc lớn. Ngoài các nhiệm vụ được giao trong các Nghị quyết và Đề án, còn có nhiều nhiệm vụ phát sinh hàng tuần do các yêu cầu cấp bách về tháo gỡ điểm nghẽn, phục vụ sắp xếp tổ chức bộ máy và hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp.
- Nhiều nhiệm vụ cần phải có thời gian trao đổi, làm rõ để hiểu nội hàm thực hiện. Trong khi yêu cầu thời hạn hoàn thành cấp bách, một số nhiệm vụ mới chỉ kịp thời tổ chức thực hiện đã đến hạn hoàn thành; việc thực hiện phải đảm bảo theo quy trình, quy định.
- Người đứng đầu chưa thực sự vào cuộc quyết liệt.
- Chưa tận dụng tối đa giá trị của dữ liệu trong cắt giảm giấy tờ giải quyết TTHC cho người dân. Dù đã có các CSDL quốc gia như: dân cư, bảo hiểm xã hội, hộ tịch và ứng dụng VNeID, nhưng các giấy tờ cơ bản như CCCD, giấy kết hôn,... vẫn chưa được cắt giảm, dẫn đến người dân phải khai lại thông tin nhiều lần, chưa tận dụng tốt dữ liệu đã có.
- TTHC chưa được tinh giản trên môi trường số; hạ tầng kỹ thuật, phần mềm cung cấp dịch vụ công trực tuyến chưa thực sự thuận tiện; sự sẵn sàng, kỹ năng số của người dân cần phải được nâng cao.

3. Giải pháp

- Người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương phải vào cuộc quyết liệt, tập

trung chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ; gắn liền công tác phê bình, nhắc nhở với động viên khen thưởng để thúc đẩy, khích lệ, động viên tinh thần trong thực hiện nhiệm vụ.

- Các bộ, ngành có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch chi tiết, phối hợp chặt chẽ với các tập đoàn, doanh nghiệp được phân công hỗ trợ, đẩy nhanh việc hoàn thành các CSDL trọng yếu tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và các CSDL tại Nghị quyết số 71/NQ-CP theo lộ trình từ nay đến 31/12/2025.

- Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu, nhất là các dữ liệu đã hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu như dân cư, bảo hiểm xã hội, hộ tịch và ứng dụng VNeID,... để cắt giảm giấy tờ cho người dân.

- Đẩy nhanh thực hiện tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, tích hợp dịch vụ công của các bộ, ngành, địa phương với Cổng Dịch vụ công quốc gia đảm bảo trở thành “một cửa số duy nhất”.

- Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC, đặc biệt các thủ tục gắn liền với người dân, doanh nghiệp như đất đai,....

- Thống nhất cơ chế báo cáo thực hiện nhiệm vụ được giao của các bộ, ngành, địa phương để tránh tình trạng thiếu đồng bộ, rời rạc trong theo dõi, giám sát tổ chức thực hiện nhiệm vụ; thực hiện trên một hệ thống duy nhất của BCĐ Trung ương (nq57.vn) để đảm bảo thống nhất, một nguồn dữ liệu, đồng bộ kỳ báo cáo giữa các cấp.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 05 THÁNG CUỐI NĂM 2025

Trong 05 tháng cuối năm 2025, các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết 71/NQ-CP của Chính phủ và Đề án 06, cụ thể như sau:

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KH, CN, ĐMST, CDS và Đề án 06

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo quyết liệt, ưu tiên bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn lực để hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao:

(1) **51** nhiệm vụ quá hạn theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và các TBKL của Ban Chỉ đạo Trung ương và **44** nhiệm vụ quá hạn thực hiện Đề án 06 tại Phụ lục 01 kèm theo.

(2) Các nhiệm vụ, giải pháp tại Thông báo số 05-TB/BCĐTW ngày 04/7/2025 thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng

tâm 6 tháng cuối năm 2025 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW tại Phụ lục 02 kèm theo.

(3) Các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, nhất là các nhiệm vụ theo lộ trình giai đoạn từ 01/7/2025 đến hết tháng 12/2025 tại Phụ lục 03 kèm theo.

(4) Các nhiệm vụ 05 tháng cuối năm thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và thực hiện Đề án 06 tại Phụ lục 04 kèm theo.

2. Về công tác hoàn thiện thể chế

a) Các bộ chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, đồng bộ với thời điểm các luật có hiệu lực thi hành.

- Tiếp tục rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật có liên quan, bảo đảm mục tiêu trong năm 2025 tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và điểm nghẽn về pháp luật (cả điểm nghẽn trên các lĩnh vực nói chung và lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nói riêng).

b) Bộ Khoa học và Công nghệ

Xây dựng, sửa đổi, bổ sung 04 Luật, bao gồm: Luật Chuyển đổi số, Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi, Luật công nghệ cao sửa đổi và Luật Chuyển giao công nghệ sửa đổi. Trong đó:

- Luật Chuyển đổi số là một luật khung, không trùng với các luật liên quan đến CDS, kết nối các luật với nhau, bổ sung những nội dung mới, phần còn thiếu của từng luật để tạo nên một chỉnh thể số quốc gia. Đây không phải là luật kỹ thuật, mà là luật về tổ chức, điều phối, chiến lược và thể chế số hoá quốc gia. Luật CDS sẽ đưa vào pháp luật các tư tưởng, nhận thức lớn về chuyển đổi số. Từ số hóa thế giới thực, kết nối thế giới thực và thế giới số thành một thế giới thống nhất; đến chủ quyền số quốc gia; làm chủ công nghệ nền tảng; phát triển ngôn ngữ thứ ba; hay “thực sao – ảo vậy”.... Luật Chuyển đổi số điều chỉnh mối quan hệ giữa các chủ thể trong hệ sinh thái số, tạo nền móng pháp lý liên ngành đảm bảo sự nhất quán trong tổ chức, chia sẻ, khai thác và bảo vệ dữ liệu – nền tài nguyên mới của quốc gia.

- Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi là chuyển hóa các kết quả nghiên cứu khoa học thành tài sản trí tuệ có khả năng giao dịch, từ đó hình thành và phát triển thị trường khoa học và công nghệ. Trọng tâm của sự chuyển dịch này là từ việc bảo

vệ quyền sở hữu trí tuệ sang tài sản hóa, thương mại hóa và thị trường hóa các kết quả nghiên cứu.

- Luật Công nghệ cao sửa đổi nhằm tạo lập môi trường pháp lý thuận lợi cho việc phát triển và sản xuất công nghệ cao. Sự đổi mới căn bản đối với các khu công nghệ cao là định hướng xây dựng các khu này trở thành đô thị công nghệ cao tích hợp đầy đủ tiện ích sống, nhằm thu hút và giữ chân đội ngũ các nhà khoa học, chuyên gia tài năng.

- Luật Chuyển giao công nghệ sửa đổi hướng tới mục tiêu đẩy mạnh việc đưa công nghệ tiên tiến vào doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng suất lao động và tăng trưởng kinh tế. Luật này sẽ tạo điều kiện pháp lý thuận lợi hơn nữa cho hoạt động chuyển giao công nghệ. Đồng thời, Luật cũng sẽ tăng cường cơ chế kiểm soát nhằm ngăn chặn việc tiếp nhận công nghệ lạc hậu vào Việt Nam và bảo vệ môi trường.

- Xây dựng 16 Nghị định và các Thông tư hướng dẫn các Luật, Nghị quyết thông qua tại Kỳ họp thứ 9 Quốc hội Khoá XV liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; Sửa đổi Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Đề xuất cơ chế khuyến khích thành lập các doanh nghiệp khởi nghiệp triển khai các sản phẩm nghiên cứu trong các viện nghiên cứu, trường đại học.

- Xây dựng Đề án phát triển, trọng dụng nhân tài, đặc biệt là chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; triển khai Chiến lược thu hút nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn 2050. Hoàn thành trong tháng 9/2025.

c) Bộ Nội vụ

- Xây dựng tiêu chí, quy chế quản lý, chế độ làm việc, đãi ngộ và quy trình tuyển dụng Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng để triển khai các hệ thống chiến lược, các sáng kiến đột phá theo Kế hoạch hành động chiến lược. Báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương cho ý kiến trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực, nhân tài khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong và ngoài nước, nhất là nhân lực chất lượng cao trong các ngành công nghệ mũi nhọn (trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, vật liệu mới...); có chính sách đãi ngộ đặc biệt (vượt khung lương, nhà ở, môi trường làm việc) để thu hút ít nhất 100 chuyên gia hàng đầu về nước làm việc. Hoàn thành trong tháng 8/2025.

d) Bộ Giáo dục và Đào tạo

Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành:

- Khung chiến lược giáo dục đại học. Hoàn thành trong tháng 10/2025.

- Đề án rà soát, sắp xếp hệ thống các viện nghiên cứu trong các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục đại học trong các viện nghiên cứu, cơ chế đồng biên chế giữa viện nghiên cứu với cơ sở giáo dục đại học. Hoàn thành trong tháng 10/2025.

3. Về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Bộ KH&CN chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai những nhiệm vụ tạo ra kết quả cụ thể, có tác động lớn đối với sự phát triển KT-XH, bao gồm:

- Chỉ đạo các doanh nghiệp, tổ chức KH&CN, trường đại học phát triển các sản phẩm công nghệ chiến lược trong Danh mục Công nghệ chiến lược như: trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, robot, bán dẫn, vật liệu mới, công nghệ y - sinh học, an ninh mạng.... Hằng tháng báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

- Xác định từ 01 đến 03 công nghệ và sản phẩm chiến lược có tính cấp thiết, khả năng thành công nhanh, tạo tác động lan tỏa và có sự sẵn sàng tham gia của doanh nghiệp để triển khai tiên phong. Hoàn thành trong tháng 8/2025.

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án quốc gia phát triển công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược đến năm 2030 và tầm nhìn đến 2035. Hoàn thành trong tháng 8/2025.

- Trình Thủ tướng Chính phủ phương án tổ chức, sắp xếp lại các tổ chức khoa học và công nghệ. Hoàn thành trong tháng 8/2025.

- Trình Thủ tướng Chính phủ Đề án đầu tư năng lực cho tổ chức nghiên cứu phát triển công lập. Hoàn thành trong tháng 10/2025.

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Ngoại giao để tiếp tục triển khai thu hút và sử dụng hiệu quả các chuyên gia giỏi quốc tế người Việt Nam ở trong và ngoài nước cho các chương trình phát triển công nghệ chiến lược (theo thông báo số 04-TB/BCĐTW ngày 30/5/2025. Dự kiến kết quả trong 06 tháng cuối năm là kế hoạch triển khai của các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ và các báo cáo cập nhật tiến độ thực hiện.

- Chỉ đạo triển khai đầu tư, chia sẻ và khai thác các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm Quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược bảo đảm tránh trùng lặp, lãng phí nguồn lực.

- Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Nghiên cứu, phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược và có cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích các cá nhân, tổ chức triển khai hoạt động này”. Hệ thống Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia (PTNTĐQG) là hạ tầng nền tảng nhằm làm chủ công nghệ chiến lược, phát triển mạng lưới nghiên cứu, thử nghiệm hiện đại, kết nối viện- trường- doanh nghiệp và tối ưu hóa nguồn lực đầu tư. Hệ thống này giữ vai trò then chốt trong thúc đẩy sản phẩm chiến lược, hình thành cụm đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực thử nghiệm, đo kiểm và đào tạo đội ngũ nhân

lực chất lượng cao. Hoàn thành đề án trình Thủ tướng Chính phủ ký trong tháng 8/2025.

- Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng bộ tiêu chí lựa chọn PTNTĐQG và đơn vị chủ trì, bảo đảm đáp ứng công nghệ chiến lược ưu tiên, năng lực nghiên cứu- vận hành thiết bị hiện đại, khả năng kết nối và phân bổ vùng miền hợp lý, tránh trùng lặp chức năng. Đồng thời, Bộ phối hợp với các bộ ngành liên quan hoàn thiện thủ tục hướng dẫn và hành lang pháp lý để định hướng đầu tư, chia sẻ và khai thác hiệu quả hệ thống trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm và PTNTĐQG, tập trung cho công nghệ chiến lược và tối ưu hóa nguồn lực. Trên cơ sở đó, các bộ, ngành sẽ công bố rộng rãi “Gọi đề xuất xây dựng PTNTĐQG”, tạo điều kiện cho viện, trường, doanh nghiệp chủ động đăng ký, bảo đảm định hướng chiến lược, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh và nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Đối với triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ, tới tháng 12/2025, Bộ KH&CN đưa vào kế hoạch ký hợp đồng triển khai các nhiệm vụ thuộc các chương trình KHCN Quốc gia, đề tài độc lập, đề tài Nghị định thư, được giao kinh phí đợt 2 năm 2025: 150 nhiệm vụ; ký hợp đồng triển khai các nhiệm vụ Nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng được phê duyệt năm 2025: 500 nhiệm vụ. Dự kiến giao khoảng 20 nhiệm vụ tiềm năng theo định hướng phát triển công sản phẩm công nghệ chiến lược.

- Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương phát triển thị trường khoa học và công nghệ thông qua hoạt động của các Sàn giao dịch công nghệ.

- Triển khai bộ tiêu chí đánh giá, đo lường, trình độ công nghệ và lộ trình đổi mới công nghệ của ngành lĩnh vực.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xây dựng và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu quốc gia về đổi mới sáng tạo.

4. Về thực hiện cải cách hành chính

- Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức sơ kết Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm đẩy mạnh CCHC nhà nước giai đoạn 2026 - 2030; sửa đổi, bổ sung Đề án xác định Chỉ số CCHC của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Chủ trì tổ chức triển khai có hiệu quả kế hoạch hoạt động năm 2025 của Tổ Công tác cải cách hành chính.

- Đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh, cắt giảm giấy tờ, thành phần hồ sơ trong giải quyết TTHC theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; đẩy mạnh thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Tập trung triển khai thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã, tổ chức vận

hành đồng bộ, hiệu quả chính quyền địa phương 02 cấp. Tổ chức thực hiện nghiêm Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi), kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành để bảo đảm tổ chức bộ máy chính quyền địa phương sau sắp xếp đi vào hoạt động thông suốt, không gián đoạn, không có khoảng trống pháp lý. Tổ chức thực hiện nghiêm, hiệu quả 28 Nghị định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp. Tăng cường kiểm tra, theo dõi, xử lý các vướng mắc trong hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, hiệu quả.

- Tập trung triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi); Luật Viên chức (sửa đổi) sau khi được Quốc hội thông qua; kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành, đặc biệt là các văn bản về tiêu chuẩn chức danh, ngạch và chế độ, chính sách về tiền lương, phụ cấp đối với cán bộ, công chức ở phường, xã, đặc khu khi thực hiện sắp xếp ĐVHC, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Tăng cường các giải pháp, công cụ nhằm ngăn ngừa, kịp thời, kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện nghiêm, hiệu quả các cơ chế, chính sách mới trong quản lý CBCCVC³⁷, nâng cao chất lượng thực thi công vụ và cải thiện chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

5. Về chuyển đổi số quốc gia

(1) Về phủ sóng vùng lõm

- Tập đoàn VNPT khẩn trương hoàn thành cơ sở hạ tầng tại 238 thôn bản lõm sóng trước 31/8/2025 và phát sóng chậm nhất tại 238 thôn bản trong tuần thứ 2 tháng 9.

- Đối với 117 thôn chưa có điện, giao Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) xây dựng phương án cung cấp điện; giao các doanh nghiệp viễn thông khảo sát, xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ với phương án cung cấp điện. Hoàn thành trước ngày 30/11/2025.

- Bộ KH&CN chủ trì xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết hỗ trợ chi phí từ Quỹ Viễn thông công ích cho các doanh nghiệp đã triển khai.

(2) Về thúc đẩy phát triển nhanh hạ tầng số thông qua tận dụng tối đa các chính sách đặc thù tại Nghị quyết 193/2025/QH15

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển nhanh hạ tầng số thông qua tận dụng tối đa các chính sách đặc thù tại Nghị quyết 193/2025/QH15, như sau:

³⁷ Tại các văn bản, như: Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyên vọng; Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với CBCCVC, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (Nghị định số 178/2024/NĐ-CP); Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tình gián biên chế.

- Thúc đẩy phát triển nhanh mạng 5G, triển khai số trạm 5G đạt tối thiểu bằng 50% số trạm 4G (dự kiến đến hết năm 2025 đạt 68.457 trạm 5G, tương đương 57,5% số trạm 4G, phủ sóng 90% dân số). Hoàn thành trước ngày 31/12/2025.

- Cấp phép và triển khai thí điểm có kiểm soát dịch vụ viễn thông sử dụng vệ tinh quỹ đạo tầm thấp (LEO) cho doanh nghiệp ngay sau khi doanh nghiệp hoàn tất thủ tục đầu tư, thành lập pháp nhân tại Việt Nam, mục tiêu là doanh nghiệp được cấp phép để có thể chính thức triển khai dịch vụ. Hoàn thành trước ngày 31/12/2025.

- Khai trương tuyến cáp quang đất VSTN (Việt Nam – Lào – Thái Lan – Singapore) với dung lượng ban đầu 2 Tbps, có khả năng mở rộng lên tới 12 Tbps. Hoàn thành trước ngày 31/8/2025.

- Cấp phép hoạt động thêm 01 DC tại khu Tân Thuận – Tp HCM, với tổng công suất thiết kế 20 MW, tăng 9% so với tổng công suất DC Việt Nam tháng 6/2025. Hoàn thành trước ngày 31/8/2025.

(3) Về thiết bị, kết nối, phần mềm dùng chung tại các địa phương

- Các địa phương bố trí đủ kinh phí, nhân lực, bảo đảm các điều kiện về trang thiết bị và hạ tầng mạng tại cấp xã theo hướng dẫn, tạo tiền đề để vận hành đồng bộ, hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Bộ KH&CN chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan giải quyết các vướng mắc của các địa phương để triển khai hiệu quả Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW. Hoàn thành trước ngày 31/8/2025.

(4) Về triển khai giải pháp bảo mật, cơ yếu

Ban Cơ yếu Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an nghiên cứu triển khai các giải pháp bảo mật trên mạng truyền số liệu chuyên dùng để thiết lập hạ tầng, nền tảng dùng chung phục vụ gửi, nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường Mật, Tối Mật trong các cơ quan của hệ thống chính trị.

(5) Về phổ cập chữ ký số

- Bộ Giáo dục và Đào tạo khẩn trương phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, chủ động nghiên cứu và triển khai tích hợp chữ ký số vào ứng dụng học bạ điện tử, xây dựng môi trường sử dụng thuận tiện, khuyến khích người dân sử dụng. Hoàn thành trước ngày 31/8/2025.

- Bộ Tư pháp phối hợp chặt chẽ với Bộ Khoa học và Công nghệ, chủ trì triển khai ứng dụng chữ ký số trong công chứng điện tử, bảo đảm tính pháp lý, an toàn và minh bạch cho các giao dịch trực tuyến, đồng thời hiện đại hóa quy trình chứng thực. Hoàn thành trước ngày 31/8/2025.

- Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các doanh nghiệp Viễn thông khẩn trương tích hợp chữ ký số vào các nền tảng triển khai hợp đồng cung cấp các dịch vụ thiết yếu bằng phương thức điện tử. Hoàn thành trước ngày 31/8/2025.

(6) Về triển khai dịch vụ công trực tuyến

Các Bộ, ngành, địa phương:

- Thực hiện ngay các giải pháp để khắc phục 25 nhóm vấn đề tồn tại về thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến tại các địa phương đã chỉ ra tại Báo cáo của Bộ KH&CN (chi tiết tại Phụ lục 05 kèm theo).

Các Bộ, cơ quan ngang bộ:

- Nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và Ban Chỉ đạo, không để tái diễn tình trạng yêu cầu người dân cung cấp giấy tờ trùng lặp với dữ liệu đã có trong các cơ sở dữ liệu quốc gia như dân cư, hộ tịch, đất đai, bảo hiểm, tránh phát sinh chi phí và thời gian không cần thiết.

- Hoàn thành việc rà soát, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa đối với 25 Dịch vụ công trực tuyến toàn trình bảo đảm thực chất, hiệu quả. Hoàn thành trước ngày 15/8/2025.

Tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân thực hiện 100% trên môi trường điện tử; phần đầu đến ngày 01/10/2025 chỉ tiếp nhận hồ sơ trên môi trường điện tử là hình thức duy nhất. UBND các địa phương chỉ đạo Trung tâm hành chính công, bộ phận một cửa bố trí đủ phương tiện, máy móc, thiết bị và nguồn nhân lực cán bộ, công chức, đoàn viên thanh niên để hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trên môi trường trực tuyến.

Giao Tổ Công tác Đề án 06 thành lập các đoàn kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai, kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giải quyết dứt điểm.

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình 1.139 thủ tục hành chính theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW để cắt giảm thành phần hồ sơ trên cơ sở dữ liệu sẵn có. Hoàn thành trước ngày 15/8/2025.

- Rà soát tổng thể, phối hợp Bộ Công an có kế hoạch, triển khai cắt giảm ngay thành phần hồ sơ giấy trong cấu trúc thủ tục hành chính đã được thay thế bằng dữ liệu và giấy tờ đã tích hợp lên VNeID. Đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ đối với 324 TTHC có thể cắt giảm thành phần hồ sơ của 13 Bộ, ngành đã có giấy tờ trên VNeID; 200 TTHC có thể tái sử dụng dữ liệu hộ tịch, đất đai đã số hóa; 618 loại giấy tờ (*gồm 196 của cá nhân và 422 của tổ chức*) có thể tiếp tục tích hợp lên VNeID để sử dụng thay giấy tờ vật lý, hoàn thành trong tháng 8/2025.

- Các bộ, ngành, địa phương:

- + Khẩn trương triển khai giải pháp trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua ứng dụng VNeID, bỏ việc cấp các loại giấy tờ và trả kết quả bằng bản giấy, cắt bỏ các khoản phí có liên quan đến việc sản xuất, in, cấp phát bản giấy (*chỉ cấp bản giấy khi công dân có yêu cầu*) để tạo lập dữ liệu, khuyến khích người dân tham gia vào xã hội số, Chính phủ số. Hoàn thành trong tháng 8/2025.

+ Rà soát, sửa đổi các quy trình nghiệp vụ để quy định việc sử dụng thông tin đã tích hợp trên VNeID thay thế bản giấy; quán triệt, chỉ đạo cán bộ, công chức, tuyệt đối không được yêu cầu người dân cung cấp bản giấy khi đã có dữ liệu; tổ chức tuyên truyền để người dân chủ động xác thực, đồng bộ, tích hợp giấy tờ vào tài khoản định danh điện tử để sử dụng khi thực hiện các giao dịch.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ và các địa phương rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa và cung cấp toàn bộ các thủ tục hành chính (dịch vụ công trực tuyến) thuộc phạm vi quản lý thực hiện tại 02 cấp chính quyền địa phương theo môthang hình triển khai tập trung, bảo đảm thống nhất, đồng bộ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Hoàn thành toàn bộ việc cung cấp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia trước ngày 01/01/2026.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành cung cấp thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN kết nối, liên thông đồng bộ, đầy đủ với Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các bộ.

(7) Về dữ liệu và kết nối, chia sẻ dữ liệu

- Bộ KH&CN tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các doanh nghiệp công nghệ số đồng hành đề: (i) Giải quyết các bài toán về trung tâm điều hành thông minh (IOC) của các địa phương theo hướng chuyển từ việc giám sát dashboard sang mô hình quản trị dữ liệu, có mô phỏng, dự báo, giúp ra quyết định dựa trên dữ liệu, dùng dữ liệu lớn, AI vào phân tích chính sách công; (ii) Triển khai các nền tảng số dùng chung.

- Bộ Công an đôn đốc, thúc đẩy các bộ, ngành đẩy nhanh việc hoàn thành 11 CSDL trọng yếu tại Kế hoạch số 02 và 105 cơ sở dữ liệu chuyên ngành tại Nghị quyết số 71 theo lộ trình từ nay đến 31/12/2025. Ưu tiên hoàn thành các cơ sở dữ liệu về hộ tịch, đất đai, các cơ sở dữ liệu liên quan đến lĩnh vực giáo dục, y tế, công thương, tài chính, nội vụ,... Lưu ý, đối với tất cả các CSDL liên quan đến con người của các bộ, ngành, cần tạo lập, xây dựng thống nhất trên nền tảng CSDL quốc gia về dân cư, để đảm bảo nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - kết nối thông suốt”.

- Bộ Công an triển khai các giải pháp để đưa Trung tâm dữ liệu quốc gia đi vào hoạt động vào ngày 19/8/2025;

- Bộ KH&CN đôn đốc, thúc đẩy triển khai Danh mục các Nền tảng số dùng chung theo Quyết định số 1527/QĐ-BKHCN ngày 29/6/2025 của Bộ KH&CN.

- Bộ Công an đôn đốc các bộ, ngành, địa phương khẩn trương triển khai Xây dựng và ban hành danh mục dữ liệu, tiêu chuẩn, quy chuẩn hoặc quy định kỹ thuật đối với dữ liệu thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý theo Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03/7/2025 của Chính phủ.

(8) Về đô thị thông minh

- Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng Nghị định về đô thị thông minh. Hoàn thành trước ngày 31/8/2025.

- 06 thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ KH&CN xây dựng, phê duyệt Đề án đô thị thông minh. Hoàn thành trước ngày 30/9/2025.

- Bộ KH&CN phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng xây dựng và triển khai Đề án thí điểm Digital Twin. Hoàn thành trước ngày 31/12/2025.

(9) Về kinh tế số và xã hội số

- Bộ KH&CN nghiên cứu và trình ban hành Khung kinh tế dữ liệu quốc gia, thúc đẩy phát triển thị trường dữ liệu sơ cấp, thứ cấp phục vụ kinh tế số, xã hội số. Hoàn thành trước ngày 31/8/2025.

- Bộ KH&CN phối hợp với Bộ Tài chính để chuẩn hóa các hệ thống thống kê chỉ số và phân tích kinh tế số. Hoàn thành trước ngày 31/8/2025.

- Bộ KH&CN triển khai Đề án chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, hợp tác xã: hoàn thiện nền tảng đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp và hệ sinh thái các nền tảng hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số. Hoàn thành trước ngày 31/10/2025.

- Bộ KH&CN phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng xây dựng và triển khai Đề án thí điểm phát triển kinh tế tầm thấp (dùng UAV) TP Đà Nẵng. Hoàn thành trước ngày 31/12/2025.

- Bộ Công an xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành:

+ Đề án phát triển công dân số giai đoạn 2025-2030 để phát triển toàn diện công dân số Việt Nam, đảm bảo người dân có đầy đủ kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi phù hợp để sống và làm việc hiệu quả trong môi trường số, đảm bảo sự hài hòa giữa việc thụ hưởng quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ của công dân trên môi trường số, tạo nền tảng cho một xã hội số văn minh, tiến bộ và phát triển bền vững.

+ Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện các giải pháp định danh, xác thực điện tử và nhận diện sinh trắc học thông qua VNelD phục vụ người dân khi làm thủ tục lên tàu bay.

6. Về bảo đảm kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Để đảm bảo đạt mục tiêu Nghị quyết số 71/NQ-CP, cần thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Bộ Khoa học và Công nghệ cùng Bộ Tài chính: Bố trí đủ ngân sách nhà nước theo đề xuất từ các bộ, ngành, địa phương; Ưu tiên vốn cho các dự án trọng điểm, liên ngành, liên vùng, có tính đột phá và lan tỏa; Cắt giảm các nhiệm vụ, dự án dàn trải, hình thức, tập trung nguồn vốn cho đầu tư phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và các dự án phát triển công nghệ chiến lược; Đánh giá lại mô hình hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước, đảm bảo hiệu quả và tránh lãng phí, tiêu cực..

- Các bộ, ngành, địa phương chủ động xây dựng, đề xuất các nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số có mục tiêu, sản phẩm đầu ra cụ thể, khả thi, tránh dàn trải, hình thức. Ưu tiên các dự án chuyển đổi số phục vụ vận hành chính quyền địa phương 2 cấp và thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ tại Chương trình hành động của Chính phủ, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Bộ Khoa học và Công nghệ - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số kiến nghị:

1. Người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo quyết liệt, ưu tiên nguồn lực để hoàn thành các nhiệm vụ 05 tháng cuối năm, đặc biệt các nhiệm vụ quá hạn, nhiệm vụ có hạn hoàn thành tháng 8/2025; không để tình trạng tồn đọng, nhiệm vụ chưa hoàn đúng hạn.

2. Các Bộ quản lý các doanh nghiệp viễn thông lớn (Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính) hỗ trợ, tạo điều kiện, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc cho các doanh nghiệp trong việc triển khai nhanh 5G trên toàn quốc. Chỉ đạo các doanh nghiệp tích cực đảm bảo đạt tiến độ kế hoạch đã đề ra.

3. Các bộ, ngành:

(1) Khẩn trương phối hợp với Bộ Công an tiến hành tổng rà soát, đánh giá các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; xây dựng Kế hoạch chi tiết, phối hợp chặt chẽ với các tập đoàn, doanh nghiệp được phân công, đẩy nhanh việc hoàn thành 11 CSDL trọng yếu tại Kế hoạch số 02 và 105 cơ sở dữ liệu chuyên ngành tại Nghị quyết số 71 theo lộ trình từ nay đến 31/12/2025. Ưu tiên hoàn thành các cơ sở dữ liệu về hộ tịch, đất đai, các cơ sở dữ liệu liên quan đến lĩnh vực giáo dục, y tế, công thương, tài chính, nội vụ... Lưu ý, đối với tất cả các CSDL liên quan đến con người của các bộ, ngành, cần tạo lập, xây dựng thống nhất trên nền tảng CSDL quốc gia về dân cư, để đảm bảo nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - kết nối thông suốt”.

(2) Rà soát tổng thể, phối hợp Bộ Công an có kế hoạch, triển khai cắt giảm ngay thành phần hồ sơ giấy trong cấu trúc thủ tục hành chính đã được thay thế bằng dữ liệu và giấy tờ đã tích hợp lên VNeID. Đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ đối với 324 TTHC có thể cắt giảm thành phần hồ sơ của 13 Bộ, ngành đã có giấy tờ trên VNeID; 200 TTHC có thể tái sử dụng dữ liệu hộ tịch, đất đai đã số hóa; 618 loại giấy tờ (gồm 196 của cá nhân và 422 của tổ chức) có thể tiếp tục tích hợp lên VNeID để sử dụng thay giấy tờ vật lý, hoàn thành trong tháng 8/2025.

(3) Rà soát, sửa đổi các quy trình nghiệp vụ để quy định việc sử dụng thông tin đã tích hợp trên VNeID thay thế bản giấy; quán triệt, chỉ đạo cán bộ, công chức, tuyệt đối không được yêu cầu người dân cung cấp bản giấy khi đã có dữ liệu; tổ chức tuyên truyền để người dân chủ động xác thực, đồng bộ, tích hợp giấy tờ vào tài khoản định danh điện tử để sử dụng khi thực hiện các giao dịch.

(4) Đối với 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Kế hoạch số 02, tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân thực hiện 100% trên môi trường điện tử; phân đầu đến ngày 01/10/2025 chỉ tiếp nhận hồ sơ trên môi trường điện tử là hình thức duy nhất.

Bộ Khoa học và Công nghệ kính báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Lưu: VT, CĐSQG (CSS).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Đức Long